



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Trụ sở chính: Villa số 3, Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 39110788 - Fax: (84-28) 39110789
Website: <http://vics.vn/> - Email: info@vics.com.vn

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Kính gửi: - Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)

(Theo danh sách Cổ đông chốt ngày 02/03/2022 do Trung tâm Lưu ký CKVN cung cấp)

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty:

- Thời gian khai mạc: 8 giờ 45 phút, 29 tháng 03 năm 2022
- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Golden Lotus, Vườn Vua Resort & Villas, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Nội dung: Theo Nội dung, chương trình Đại hội kèm theo.

Tài liệu phục vụ Đại hội: đăng tải toàn bộ trên Website <http://vics.vn/>.

- Nếu ĐHĐCĐ lần đầu không đạt được kết quả tỷ lệ tham dự theo quy định, Công ty sẽ tổ chức ĐHĐCĐ các lần tiếp theo vẫn sử dụng danh sách cổ đông chốt ngày 02/03/2022. Công ty sẽ thông báo trên Website của Công ty tại địa chỉ <http://vics.vn/>.

- Kết quả của ĐHĐCĐ thường niên sẽ được chúng tôi đăng tải trên Website: <http://vics.vn/>. Trong trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ nhất có tỷ lệ tham dự không đủ điều kiện tổ chức Đại hội, Giấy mời này có giá trị cho các lần họp tiếp sau.

- Quý Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: (1) **Chứng minh thư/Căn cước công dân/Hộ chiếu/bản sao Giấy ĐKKD;** (2) **Thư Mời họp;** (3) **Giấy ủy quyền** (theo mẫu, nếu là người được ủy quyền).

- Đề Đại hội thành công tốt đẹp, kính mong Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc gửi Giấy ủy quyền qua Fax hoặc thư **trước 15 giờ, thứ Ba ngày 22/03/2022:** Tel: **0964704826** gặp Mrs. Phạm Thị Thu Phượng hoặc Fax theo số **(024) 3767 2887** hoặc gửi về địa chỉ email: info@vics.com.vn.

Rất mong sự hiện diện của Quý Cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng!

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 Tháng 03 năm 2022

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIỮ TỊCH HỌQT



Dương Quang Trung

Ghi chú:

* Cổ đông về dự Đại hội tự túc kinh phí.

* Công ty bố trí xe đưa đón và ăn trưa cho cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể:

+ 07h00: Xe đưa đón cổ đông khởi hành tại Công Trung tâm Hội nghị Quốc Gia (Cổng số 01 - Đại lộ Thăng Long) đến Vườn Vua Resort & Villas;

+ 12h00: Ăn cơm trưa tại Trung tâm Hội nghị Golden Lotus, Vườn Vua Resort & Villas;

+ 14h00: Xe đưa cổ đông từ Vườn Vua Resort & Villas về Hà Nội;

Để đăng ký việc đưa đón xin liên hệ Mrs. Phạm Thị Thu Phượng, ĐT: **0964704826** trước 15 giờ thứ Sáu ngày 22/3/2022.

NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

(Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)



Thời gian: 08h00, thứ ba ngày 29 tháng 03 năm 2022

Địa điểm tổ chức: Vườn Vua Resort & Villas, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00 - 8h30	- Đăng ký cổ đông, phát tài liệu
8h30 - 8h35	- Khai mạc, giới thiệu Đại biểu
8h35 - 8h40	- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông và công bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành
8h40 - 8h45	- Đại hội thông qua Ban Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu
8h45 - 8h50	- Thông qua Nội dung, chương trình và Quy chế tổ chức Đại hội
8h50 - 9h30	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021, kế hoạch năm 2022 và các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022
9h30 - 9h40	- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022
9h40 - 9h50	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022 - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
09h50 - 10h00	- Tờ trình chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022
10h00 - 10h10	- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022
10h10 - 10h15	- Tờ trình thông qua việc đổi tên công ty
10h15 - 10h20	- Tờ trình thông qua việc thay đổi trụ sở chính công ty
10h20 - 10h25	- Tờ trình thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty
10h25 - 10h30	- Tờ trình thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán
10h30 - 10h40	- Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Tên công ty, trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật và vốn điều lệ
10h40 - 10h50	- Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty
10h50 - 11h00	- Tờ trình ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
11h00 - 11h10	- Thông qua quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung, thành viên Ban kiểm soát bầu lại; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, bầu cử lại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023
11h10 - 11h15	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc thông qua số lượng và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023; Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào Hội



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Trụ sở chính: Villa số 3, Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 39110788 Website: <http://vics.vn/>
- Fax: (84-28) 39110789
- Email: info@vics.com.vn

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v: Tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCD thường niên 2022

Kính gửi: - Ban Tổ chức ĐHĐCD thường niên 2022
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)

Bên uỷ quyền:

Tên cổ đông (Tổ chức/cá nhân):
Mã số Cổ đông:; CMND số/GĐKKD số:docấp ngày:
Địa chỉ liên hệ/Điện thoại :
Tổng số cổ phần sở hữu : Bằng chữ:

Bên được uỷ quyền:

Họ và tên :
CMND/GĐKKD số : docấp ngày.....
Địa chỉ liên hệ/Điện thoại :
Số cổ phần uỷ quyền biểu quyết: Cổ phần
Hoặc uỷ quyền cho các thành viên Hội đồng Quản trị có tên dưới đây (vui lòng đánh dấu vào thành viên mà Quý Cổ đông uỷ quyền):

- Ông Dương Quang Trung - Chủ tịch HĐQT
 Ông Nguyễn Xuân Biểu - Thành viên HĐQT
 Bà Đào Thị Thanh - Thành viên HĐQT

Nội dung uỷ quyền:

Bên được uỷ quyền được thay mặt Bên uỷ quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) tổ chức và không uỷ quyền lại cho người thứ ba thực hiện các công việc nêu tại Giấy uỷ quyền này.

Tôi/chúng tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc uỷ quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Công ty.

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

....., ngày tháng năm 2022
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
Trụ sở chính: Villa số 3, Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84-28) 39110788 - Fax: (84-28) 39110789
Website: <http://vics.vn/> - Email: info@vics.com.vn

THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Kính gửi: - Ban Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2022

Tên Cổ đông/Người Đại diện (Cá nhân/Tổ chức):

Địa chỉ thường trú (Cá nhân):

Trụ sở (Tổ chức):

Điện thoại liên lạc: E-mail:.....

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD: do cấp ngày/...../.....

Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện:cổ phần (bằng chữ:).

Tôi/Chúng tôi xác nhận sẽ tham dự Đại hội Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2022

CỔ ĐÔNG ĐĂNG KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là Tổ chức)

THÔNG BÁO

*V/v: Thực hiện quyền tham dự họp và biểu quyết các vấn đề
tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Cổ đông*

Kính gửi: Quý Cổ đông - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Để thực hiện quyền tham dự họp và biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của **Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/03/2022. Ngày 07/03/2022, Công ty đã nhận được danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi, tuy nhiên trong danh sách này có 1.109 cổ đông không có địa chỉ cụ thể nên Công ty không thể gửi tài liệu cho các cổ đông này được (*vui lòng xem danh sách cổ đông thiếu địa chỉ đính kèm*).

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi cổ đông, Công ty xin thông báo để Quý Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông thiếu và/hoặc có địa chỉ không rõ ràng thực hiện quyền tham dự họp và biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo cách thức như sau:

- 1) Quý Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông thiếu địa chỉ và/hoặc địa chỉ không rõ ràng thực hiện quyền tham dự họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo Giấy mời họp được thông báo trên Website Công ty và trên phương tiện thông tin đại chúng. Thẻ biểu quyết của Quý Cổ đông sẽ được in trực tiếp tại Bàn kiểm phiếu vào ngày diễn ra Đại hội nếu Quý Cổ đông xuất trình tài liệu chứng minh mình có tên trong danh sách cổ đông thiếu địa chỉ cụ thể.
- 2) Liên hệ trực tiếp với Công ty để nhận tài liệu dự họp theo địa chỉ dưới đây:1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VICS)**

Trụ sở: Villa số 3, Số 2 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố
Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84-28) 39110788 - Fax: (84-28) 39110789 – MST: 0102614143

Website: <http://vics.vn/>

Email: info@vics.com.vn

- 3) Quý cổ đông có thể tải tài liệu liên quan từ Website của Công ty tại địa chỉ: <http://vics.vn/>

4) Quý Cổ đông không thể tham dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết thay mình. Giấy ủy quyền cần được làm theo mẫu do Công ty quy định. Sau khi kết thúc Đại hội, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin tới các cơ quan quản lý Nhà nước về chứng khoán và đăng toàn văn nghị quyết của Đại hội trên Website Công ty.

Để biết thêm chi tiết, Quý Cổ đông có thể liên hệ với Bà Phạm Thị Thu Phương qua số điện thoại: 0964704826 – Fax: (024) 3767 2887.

Vậy, xin được thông báo để Quý Cổ đông Công ty được biết.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu VT, Ban Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký, ban hành)

Dương Quang Trung

DANH SÁCH CỎ ĐÔNG KHÔNG CÓ THÔNG TIN LIÊN HỆ RÕ RÀNG

STT	Họ và tên	Địa chỉ
1	BIÊN VĂN THẠCH	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
2	Bùi Anh Thắng	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
3	Bùi Anh Tuấn	195 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
4	Bùi Gia Đăng	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
5	BÙI NGỌC ĐIỀU	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thủy q long biên, Hà Nội
6	Bùi Thùy Linh	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
7	BÙI THỊ HOA	tổ dân phố Hà Nam
8	Bùi Thị Hoa	997 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
9	BÙI THỊ HỒNG VÂN	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
10	Bùi Thị Kim Thoan	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
11	Bùi Thị Liễu	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
12	Bùi Thị Thu	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
13	Bùi Thị Thu Phương	290 Lê Quý Đôn, Đề Thám
14	Bùi Thị Thảo	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
15	Bạch Ngọc Bảo Trân	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
16	BẠCH QUANG TÚ	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
17	BẠCH THU HÀ	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
18	Cao Thị Mai Thanh	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
19	Cao Thị Mỹ Liên	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
20	Chu Thị Hồng Bích	Thanh Xuân, Hà Nội
21	Lý Thị Kim Dung	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
22	Lương Vũ Hiền	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
23	Nguyễn Mạnh Hùng	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
24	Nguyễn Ngọc Hưng	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
25	Nguyễn Thị Duyên	2308 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
26	Nguyễn Thị Thanh Huyền	102 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
27	Nguyễn Đăng Phương	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
28	Phạm Tuấn Kiệt	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
29	Trần Ngọc Khánh	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
30	Trần Quốc Huy	Quảng An - Quảng Điền - Huế
31	Trần Thị Hoàng Yến	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
32	Trần Thị Kim Cúc	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình

33	Đào Xuân Tường	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
34	Hoàng Minh Sáng	Đại Từ - Thái Nguyên
35	HOÀNG MINH TRANG	Khu 3 - P. Quảng Yên
36	Hoàng Quang Xuân	Thị trấn Hợp Hòa
37	HUỶNH THỦY THANH LAM	Trường thọ. Thủ đức
38	Huỳnh Thị Thu	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
39	HUỶNH THỊ TÚ QUÂN	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
40	HÀ THỊ HUỠNG	NGA LIEN NGA SON
41	Nguyễn Hồng Sơn	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
42	Nguyễn Thị Hiền	Phú Thọ
43	NGUYỄN THỊ HIỀN	47 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
44	NGUYỄN THỊ KHANH	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
45	Nguyễn Thị Thùy Dung	42 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
46	Nguyễn Thị Thúy	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
47	NGUYỄN THỊ YẾN LY	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
48	Nguyễn Việt Đức	67 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
49	Nguyễn Văn Giáp	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
50	Nguyễn Văn Giáp	274 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
51	NGUYỄN VĂN LUÂN	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
52	Nguyễn Văn Tài	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
53	PHẠM VĂN BẰNG	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
54	PHẠM VĂN BẰNG	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
55	THÁI MINH HÒA	phú lộc tân phú đồng nai
56	Thạch Văn Linh	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
57	TRẦN HUY VŨ	304/18/2, tâm vu
58	Trần Hào Kim	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
59	TRẦN HỒNG PHÚ	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
60	Trần Minh Ngọc	196 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
61	Trần Mạnh Chiến	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
62	Trần Ngọc Lan	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
63	Trần Nhật Minh	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
64	Trần Quang Nghĩa	tổ dân phố Hà Nam
65	TRẦN QUÝ NGỌC	998 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
66	Bùi Thị Hiền	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
67	Nguyễn Như Ý	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
68	Nguyễn Quang Tuyên	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
69	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

70	Trần Thùy Anh	291 Lê Quý Đôn, Đề Thám
71	Đỗ Thị Thanh Hương	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
72	An Vân Anh	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
73	Bành Thị Thuý Hà	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
74	Bùi Doãn Triệu	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
75	Bùi Hùng Phi	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
76	Bùi Ngọc Lưu	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
77	Bùi Phụ Thuật	Thanh Xuân, Hà Nội
78	BÙI THỊ KIM NGÂN	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
79	Bùi Thị Kim Ân	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
80	Bùi Thị Minh Hòa	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
81	Bùi Thị Ngân	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
82	Bùi Thị Thu Hương	2309 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
83	BÙI THỊ THU HỒNG	103 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
84	Bùi Thị Thu Nga	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
85	Bùi Thị Thúy	áp 2 Nhựt Chánh Bên Lức Long An
86	Bùi Thị Trâm	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
87	Bùi Thị Diễm	Quảng An - Quảng Điền - Huế
88	Bùi Thị Đông Sương	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
89	Bùi Văn Hiệp	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
90	Bùi Văn Tuấn	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
91	BÙI VĂN VIỆT	Đại Từ - Thái Nguyên
92	Bùi Xuân Hùng	Khu 3 - P. Quảng Yên
93	Bùi Ân Anh Tuấn	Thị trấn Hợp Hòa
94	BÙI ĐÌNH VY	Trường thọ. Thủ đức
95	Bạch Văn Lợi	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
96	Cao Kim Oanh	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
97	Cao Phúc Thuận	NGA LIEN NGA SON
98	Cao Thị Thu Hằng	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
99	Cao Việt Dũng	Phú Thọ
100	Chu Huy Oánh	48 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
101	CHU HỒNG VÂN	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
102	Chu Quyết Trung	43 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
103	CHU VĂN HUỆ	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
104	Chu Đình Quân	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
105	Cháu Phu Nhì	68 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
106	Châu Thị Quỳnh Vinh	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
107	Công Mạnh Đức	275 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG

108	CẨM ĐÌNH ANH TÚ	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
109	Doãn Thị Yên	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
110	DƯƠNG ANH KIÊN	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
111	Dương Khắc Chuyên	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
112	Dương Ngọc Nam	phú lộc tân phú đồng nai
113	Dương Thị Phương Thủy	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
114	DƯƠNG THỊ THANH HẢI	304/18/2, tầm vu
115	Dương Thị Thu Hằng	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
116	Dương Thị Việt Hồng	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
117	Dương Thị Yên	197 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
118	Dương Trọng Thuận	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
119	Dương Tuấn Dũng	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thủy q long biên, Hà Nội
120	Dương Tử Long	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
121	Dương Văn Hiến	tổ dân phố Hà Nam
122	DƯƠNG VĂN KHOA	999 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
123	DƯƠNG VĂN TRUNG	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
124	Dương Văn Tâm	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
125	Giang Thị Hường	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
126	Hoàng Hồng Hải	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
127	Hoàng Kim Phượng	292 Lê Quý Đôn, Đề Thám
128	Hoàng Lan	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
129	Hoàng Lan Anh	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
130	HOÀNG LÊ ANH TOÀN	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
131	Hoàng Mai Mộng Hạnh	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
132	Hoàng Nghĩa Châu	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
133	Hoàng Phương Hoa	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
134	Hoàng Quốc Huy	Thanh Xuân, Hà Nội
135	Hoàng Quỳnh Mai	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
136	Hoàng Thanh Hương	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
137	Hoàng Thanh Tùng	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
138	Hoàng Thu Hà	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
139	Hoàng Thế Hiến	2310 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
140	Hoàng Thị Bích Hiền	104 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
141	Hoàng Thị Hương	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam

142	Hoàng Thị Hồng	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
143	HOÀNG THỊ KIM ANH	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
144	HOÀNG THỊ LOAN PHƯỢNG	Quảng An - Quảng Điền - Huế
145	Hoàng Thị Mỹ Hiền	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
146	Hoàng Thị Mỹ Hà	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
147	Hoàng Thị Ngân	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
148	Hoàng Thị Thu Hương	Đại Từ - Thái Nguyên
149	HOÀNG THỊ THUẬN QUỲNH	Khu 3 - P. Quảng Yên
150	Hoàng Thị Thành	Thị trấn Hợp Hòa
151	Hoàng Thị Thủy	Trường thọ. Thủ đức
152	Hoàng Thị Trinh	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
153	Hoàng Thị Vĩnh An	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
154	Hoàng Thị Yên	NGA LIEN NGA SON
155	Hoàng Tuệ Dương	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
156	Hoàng Văn Bảo	Phú Thọ
157	Hoàng Văn Sáu	49 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
158	Hoàng Xuân Thịnh	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
159	Huỳnh Bình Nguyên	44 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
160	HUỲNH MUÔI	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
161	HUỲNH NGỌC LIÊN	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
162	Huỳnh Phạm Thế Duy	69 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
163	Huỳnh Quốc Long	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
164	Huỳnh Thị Bích	276 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
165	HUỲNH THỊ LỆ TUYẾT	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
166	Huỳnh Thị Mỹ Kiều	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
167	Huỳnh Tú Hoa	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
168	HUỲNH TẤN PHƯỚC	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
169	Huỳnh Văn Thiện	phú lộc tân phú đồng nai
170	HUỲNH ĐẠI TRÍ	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
171	HÀ QUÂN OANH	304/18/2, tầm vu
172	HÀ SƠN TÙNG	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
173	HÀ THỊ THU DUNG	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
174	Hà Thị Thu Hương	198 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
175	Hà Thị Vân	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
176	Hà Thị Đệ	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
177	Hà Tuyết Hoa	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên

178	Hồ Minh Trung	tổ dân phố Hà Nam
179	Hồ Mộng Thanh	1000 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
180	Hồ Nguyễn Quyên Di	số nhà 439, Lương ngọc quỳên, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
181	Hồ Ngọc Bình	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
182	Hồ Ngọc Huy	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
183	Hồ Quang Phúc	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
184	Hồ Sĩ Hòa	293 Lê Quý Đôn, Đề Thám
185	HỒ THỊ HIỀN XUÂN	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
186	Hồ Thị Ngọc Hà	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
187	HỒ THỊ QUỲNH MAI	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
188	HỒ THỊ TUYẾT ANH	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
189	Hồ Văn Thiết	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
190	Hồ Xuân Bảo	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
191	HỒ XUÂN HAI	Thanh Xuân, Hà Nội
192	Hồ Ái Dung	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
193	HỒNG PHƯƠNG TOÀN	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
194	Hữu Thanh Mai	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
195	Khiếu Đình Thủy	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam
196	Khương Lê Thư	2311 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
197	KIM ANH DŨNG	105 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
198	Kim Hồng Quân	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam
199	KIỀU DUY VIỆT	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
200	Kiều Hưng	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Việt Nam
201	KIỀU THÙY LINH	Quảng An - Quảng Điền - Huế
202	La Trí Tiên	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
203	Lâm Hải An	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
204	LÂM NGỌC KHANH	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
205	LÂM THỊ HUYNH LAN	Đại Từ - Thái Nguyên
206	Lâm Tú Minh	Khu 3 - P. Quảng Yên
207	Lâm Đình Luân	Thị trấn Hợp Hòa
208	Lã Thị Minh Thu	Trường thọ. Thủ đức
209	Lã Thị Phương	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
210	LÊ ANH TUẤN	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
211	Lê Anh Tuấn	NGA LIEN NGA SON
212	Lê Chiên Thắng	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
213	Lê Công Viên	Phú Thọ
214	Lê Huy Cảnh	50 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
215	Lê Hùng San	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
216	Lê Hữu Trí	45 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM

217	Lê Minh Giang	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
218	Lê Minh Hằng	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
219	LÊ MINH HẰNG	70 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
220	Lê Minh Lâm	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
221	LÊ NGỌC NAM	277 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
222	Lê Phương Anh	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
223	Lê Phương Thùy Dung	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
224	Lê Phương Thảo	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
225	LÊ PHẠM HÙNG ANH	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
226	LÊ QUANG	phú lộc tân phú đồng nai
227	LÊ QUANG NAM	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
228	LÊ QUANG TUẤN	304/18/2, tâm vu
229	Lê Quốc Hùng	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
230	LÊ QUỲNH VÂN	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
231	Lê Thu Huyền	199 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
232	LÊ THỂ HẢI	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
233	LÊ THỊ CẨM UYÊN	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
234	LÊ THỊ DIỆU THANH	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
235	LÊ THỊ DUNG	tổ dân phố Hà Nam
236	Lê Thị Hoài Hương	1001 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
237	Lê Thị Hoàng Mỹ	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
238	Lê Thị Hương Giang	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
239	Lê Thị Hồng	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
240	LÊ THỊ HỒNG NGỌC	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
241	Lê Thị Hồng Thái	294 Lê Quý Đôn, Đề Thám
242	Lê Thị Kim Anh	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
243	LÊ THỊ KIM THƯ	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
244	LÊ THỊ LƯƠNG THU	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
245	Lê Thị Lịch	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
246	Lê Thị Minh Hương	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
247	Lê Thị Minh Tâm	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
248	LÊ THỊ MỸ NGA	Thanh Xuân, Hà Nội
249	Lê Thị Nguyệt	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
250	Lê Thị Ngọc Dung	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
251	Lê Thị Ngọc Ánh	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
252	Lê Thị Nhi	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam

253	LÊ THỊ NHUNG	2312 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
254	LÊ THỊ NHƯ Ý	106 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
255	LÊ THỊ NỖ	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
256	Lê Thị Quý Ngân	áp 2 Nhựt Chánh Bên Lức Long An
257	Lê Thị Thanh Hiếu	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
258	LÊ THỊ THANH TRANG	Quảng An - Quảng Điền - Huế
259	Lê Thị Thanh Vân	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
260	Lê Thị Thu Hà	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
261	LÊ THỊ THU TRÂM	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
262	Lê Thị Trang	Đại Từ - Thái Nguyên
263	LÊ THỊ VIỆT	Khu 3 - P. Quảng Yên
264	LÊ THỊ VY	Thị trấn Hợp Hòa
265	Lê Thị Vân ANh	Trường thọ. Thủ đức
266	Lê Tiên Nhật	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
267	Lê Trung	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
268	Lê Trọng Bảo Ngọc	NGA LIEN NGA SON
269	Lê Việt Tùng	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
270	LÊ VĂN DANH CHÍNH	Phú Thọ
271	LÊ VĂN DŨNG	51 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
272	Lê Văn Hoàn	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
273	Lê Văn Lương	46 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
274	Lê Văn Lộc	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
275	Lê Văn Nhân	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
276	Lê Văn Thuận	71 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
277	LÊ VĂN THUY	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
278	Lê Xuân Biều	278 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
279	Lê Xuân Hải	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
280	LÊ XUÂN TU	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
281	Lê Xích Kỳ Lân	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
282	Lê Đình Thế Lộc	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
283	LÊ ĐỨC CUỒNG	phú lộc tân phú đồng nai
284	LÊ ĐỨC MẠNH	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
285	Lê Đức Thắng	304/18/2, tầm vu
286	Lý Thị Xuyên	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
287	Lý Văn Anh	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
288	LƯU HOÀNG DUNG	200 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
289	LƯU THANH TÚ	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre

290	Lưu Thị Hồng Nhi	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thủy q long biên, Hà Nội
291	Lưu Văn Trung	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
292	LƯU VĨNH MINH	tổ dân phố Hà Nam
293	Lưu Xuân Đoàn	1002 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
294	Lương Anh Dũng	số nhà 439, Lương ngọc quyển, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
295	Lương Mai Phương	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
296	Lương Văn Trung	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
297	Lương Xuân Tùng	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
298	Lại Quốc Chơn	295 Lê Quý Đôn, Đề Thám
299	Lại Thu Trang	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
300	Lại Thị Hương	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
301	Lại Thị Loan	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
302	LẠI THỊ NGỌC CHÂM	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
303	Lại Thị Thu Hương	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
304	MAI ANH TUẤN	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
305	Mai Hoàng Quốc Huy	Thanh Xuân, Hà Nội
306	Mai Khả Tuấn	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
307	MAI PHƯƠNG THẢO	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
308	Mai Thanh Hương	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
309	Mai Thu Huyền	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
310	Mai Thành Trung	2313 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
311	Mai Thái Trung	107 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
312	Mai Thị Hiên	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
313	Mai Thị Linh	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
314	Mai Thị Thắm	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
315	MAI THỊ TRANG	Quảng An - Quảng Điền - Huế
316	MAI VĂN HOẠT	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
317	Mai Văn Thiện	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
318	MÃ LỆ DUNG	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
319	Mã Phương Vũ	Đại Từ - Thái Nguyên
320	MẠCH THỊ HƯƠNG	Khu 3 - P. Quảng Yên
321	Nguyen Van Phong	Thị trấn Hợp Hòa
322	Nguyễn Anh Tuấn	Trường thọ. Thủ đức
323	NGUYỄN BÍCH HẢI	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
324	Nguyễn Chí Hào	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
325	Nguyễn Công Bình	NGA LIEN NGA SON
326	Nguyễn Công Hiếu	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An

327	NGUYỄN CÔNG HOÀNG	Phú Thọ
328	NGUYỄN CẢNH TẠO	52 K6, THÔNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐÔNG NAI
329	Nguyễn Diễm Kiều Giang	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
330	Nguyễn Doãn Hải	47 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
331	NGUYỄN DUY HUNG	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
332	Nguyễn Duy Kiên	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
333	Nguyễn Duy Thuận	72 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
334	Nguyễn Duy Tuệ	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
335	Nguyễn Hiến Vinh	279 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
336	NGUYỄN HOÀI THANH	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
337	NGUYỄN HOÀI TRINH	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
338	NGUYỄN HOÀNG NHẬT	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
339	NGUYỄN HOÀNG SƠN	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
340	Nguyễn Huy Hoàng	phú lộc tân phú đông nai
341	Nguyễn Huy Phong	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
342	Nguyễn Huy Tú	304/18/2, tâm vu
343	Nguyễn Huyền Anh	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
344	NGUYỄN HÀM PHONG	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
345	Nguyễn Hải Dương	201 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
346	Nguyễn Hồng Giang	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
347	Nguyễn Hồng Hải	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
348	Nguyễn Hồng Hải	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
349	Nguyễn Hồng Nhung	tổ dân phố Hà Nam
350	Nguyễn Hồng Sơn	1003 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
351	Nguyễn Hồng Sơn	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
352	Nguyễn Hữu Khởi	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
353	Nguyễn Hữu Minh Trí	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
354	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG TRÂM	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
355	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	296 Lê Quý Đôn, Đề Thám
356	Nguyễn Khắc Duy	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
357	NGUYỄN KHẮC HẢO	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
358	Nguyễn Kim Lan	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
359	Nguyễn Kim Nhật Anh	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

360	Nguyễn Kim Oanh	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
361	Nguyễn Kim Thanh	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
362	Nguyễn Lan Phương	Thanh Xuân, Hà Nội
363	NGUYỄN LÊ HÙNG QUỐC	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
364	Nguyễn Lê Hồng Hà	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
365	Nguyễn Lê Thu Hà	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
366	Nguyễn Mai Thùy Trang	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
367	NGUYỄN MINH HOÀNG	2314 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
368	Nguyễn Minh Hương	108 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
369	Nguyễn Minh Hạnh	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
370	NGUYỄN MINH NGỌC ANH	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
371	NGUYỄN MINH PHÚC	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
372	Nguyễn Minh Sơn	Quảng An - Quảng Điền - Huế
373	Nguyễn Minh Tuấn	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
374	Nguyễn Minh Tân	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
375	Nguyễn Minh Đức	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
376	Nguyễn Mạnh Cường	Đại Từ - Thái Nguyên
377	Nguyễn Mạnh Dũng	Khu 3 - P. Quảng Yên
378	Nguyễn Mạnh Hùng	Thị trấn Hợp Hòa
379	Nguyễn Mạnh Hải	Trường thọ. Thủ đức
380	Nguyễn Mạnh Thắng	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
381	NGUYỄN MẠNH ĐỀ.	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
382	Nguyễn Nam Trục	NGA LIEN NGA SON
383	Nguyễn Nguyên Thảo	Hung Bình - Vinh - Nghệ An
384	Nguyễn Ngọc Anh	Phú Thọ
385	Nguyễn Ngọc Minh	53 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐÔNG NAI
386	Nguyễn Ngọc Phương	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
387	Nguyễn Ngọc Sâm	48 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
388	NGUYỄN NGỌC SƠN	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
389	Nguyễn Ngọc Thanh	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
390	Nguyễn Ngọc Thắng	73 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
391	Nguyễn Ngọc Trang	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
392	NGUYỄN NGỌC TUẤN	280 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
393	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
394	Nguyễn Như Lai	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
395	Nguyễn Như Sơn	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM

396	Nguyễn Nhật Linh	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
397	Nguyễn Nhật Thi	phú lộc tân phú đồng nai
398	NGUYỄN PHI LONG	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
399	Nguyễn Phong	304/18/2, tầm vu
400	Nguyễn Phương Hoa	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
401	Nguyễn Phương Mai	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
402	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	202 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
403	NGUYỄN PHƯỚC PHU KIM NGỌC	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
404	Nguyễn Phương Hồng Nhung	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
405	Nguyễn Quang Anh	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
406	NGUYỄN QUANG HOAN	tổ dân phố Hà Nam
407	Nguyễn Quang Khánh	1004 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
408	NGUYỄN QUANG THÀNH	số nhà 439, Lương ngọc quyền, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
409	Nguyễn Quý Đắc	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
410	Nguyễn Quốc Anh	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuê 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
411	NGUYỄN QUỐC BÌNH	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
412	Nguyễn Quốc Chính	297 Lê Quý Đôn, Đề Thám
413	Nguyễn Quốc Thành	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
414	Nguyễn Quốc Tiến	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
415	NGUYỄN QUỐC VINH	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
416	Nguyễn Quốc Đoàn	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
417	Nguyễn Quốc Đại	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
418	Nguyễn Quỳnh Ngân	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
419	Nguyễn Sĩ Phú	Thanh Xuân, Hà Nội
420	NGUYỄN TAM HAI	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
421	Nguyễn Thanh Hương	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
422	Nguyễn Thanh Nga	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
423	Nguyễn Thanh Sơn	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
424	Nguyễn Thanh Tùng	2315 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
425	Nguyễn Thiện Tâm	109 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
426	NGUYỄN THU HẰNG	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
427	Nguyễn Thu Nga	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
428	Nguyễn Thu Thủy	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
429	Nguyễn Thu Trang	Quảng An - Quảng Điền - Huế
430	Nguyễn Thuý Quỳnh	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam

431	Nguyễn Thành Long	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
432	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Tô 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
433	NGUYỄN THÀNH ĐÔNG	Đại Từ - Thái Nguyên
434	Nguyễn Thái Phước	Khu 3 - P. Quảng Yên
435	Nguyễn Thái Quốc	Thị trấn Hợp Hòa
436	NGUYỄN THUY LINH	Trường thọ. Thủ đức
437	Nguyễn Thúy Hạnh	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
438	Nguyễn Thúy Hằng	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
439	NGUYỄN THÚY QUỲNH	NGA LIEN NGA SON
440	Nguyễn Thế Hạnh	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
441	NGUYỄN THẾ TIỀN	Phú Thọ
442	Nguyễn Thị Bích Hồng	54 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
443	Nguyễn Thị Bích Hồng	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
444	Nguyễn Thị Bích Nga	49 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
445	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
446	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
447	Nguyễn Thị Bích Nhân	74 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
448	Nguyễn Thị Chung	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
449	Nguyễn Thị Chung	281 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
450	Nguyễn Thị Diễm Hương	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
451	NGUYỄN THỊ DIỄM THÚY	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
452	Nguyễn Thị Diệu Linh	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
453	Nguyễn Thị Dung	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
454	NGUYỄN THỊ DUNG	phú lộc tân phú đồng nai
455	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
456	Nguyễn Thị Hiền	304/18/2, tầm vu
457	Nguyễn Thị Hiền	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
458	Nguyễn Thị Hoan	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
459	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	203 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
460	Nguyễn Thị Huyền Trang	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
461	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
462	Nguyễn Thị Huệ	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
463	Nguyễn Thị Huỳnh Như	tổ dân phố Hà Nam
464	NGUYỄN THỊ HÀ	1005 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định

465	Nguyễn Thị Hà	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
466	NGUYỄN THỊ HÀ	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
467	NGUYỄN THỊ HÒA	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
468	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
469	Nguyễn Thị Hương	298 Lê Quý Đôn, Đề Thám
470	Nguyễn Thị Hương	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
471	Nguyễn Thị Hương	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
472	Nguyễn Thị Hương Liên	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
473	Nguyễn Thị Hường	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
474	Nguyễn Thị Hường	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
475	Nguyễn Thị Hải Yến	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
476	Nguyễn Thị Hằng	Thanh Xuân, Hà Nội
477	NGUYỄN THỊ HỒNG CHÂU	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
478	Nguyễn Thị Hồng Hoa	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
479	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
480	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
481	Nguyễn Thị Hồng Sang	2316 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
482	Nguyễn Thị Hồng Thanh	110 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
483	Nguyễn Thị Hồng Vân	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
484	Nguyễn Thị Khương	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
485	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
486	Nguyễn Thị Kim Oanh	Quảng An - Quảng Điền - Huế
487	Nguyễn Thị Kim Thoa	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
488	NGUYỄN THỊ LAM LUYẾN	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
489	Nguyễn Thị Lan	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
490	NGUYỄN THỊ LAN	Đại Từ - Thái Nguyên
491	Nguyễn Thị Lan	Khu 3 - P. Quảng Yên
492	Nguyễn Thị Lan Hương	Thị trấn Hợp Hòa
493	Nguyễn Thị Lan Hương	Trường thọ. Thủ đức
494	Nguyễn Thị Lan Oanh	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
495	Nguyễn Thị Liên	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
496	Nguyễn Thị Liên	NGA LIEN NGA SON
497	Nguyễn Thị Liễu	Hung Bình - Vinh - Nghệ An
498	Nguyễn Thị Loan	Phú Thọ
499	NGUYỄN THỊ LY	55 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI

500	Nguyễn Thị Lý	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
501	Nguyễn Thị Mai Hương	50 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
502	Nguyễn Thị Mai Lan	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
503	Nguyễn Thị Minh	Phố Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
504	NGUYỄN THỊ MẾN	75 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
505	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
506	Nguyễn Thị Mỹ Trang	282 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
507	NGUYỄN THỊ NGA	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
508	Nguyễn Thị Ngân	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
509	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
510	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
511	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	phú lộc tân phú đồng nai
512	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
513	NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾT	304/18/2, tâm vu
514	NGUYỄN THỊ NHIÊN	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
515	Nguyễn Thị Nhung	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
516	NGUYỄN THỊ NĂNG	204 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
517	Nguyễn Thị Phúc	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
518	Nguyễn Thị Phương Hà	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thủy q long biên, Hà Nội
519	Nguyễn Thị Phương Lan	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
520	Nguyễn Thị Phương Mai	tổ dân phố Hà Nam
521	Nguyễn Thị Quyên	1006 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
522	Nguyễn Thị Quý Tinh	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
523	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
524	Nguyễn Thị Sinh	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
525	Nguyễn Thị Sương	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
526	Nguyễn Thị Thanh	299 Lê Quý Đôn, Đề Thám
527	Nguyễn Thị Thanh	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
528	Nguyễn Thị Thanh Bình	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
529	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krông Buk, Đắk Lắk

530	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
531	Nguyễn Thị Thanh Huyền	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
532	Nguyễn Thị Thanh Huyền	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
533	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thanh Xuân, Hà Nội
534	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
535	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
536	Nguyễn Thị Thanh Hải	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
537	Nguyễn Thị Thanh Hải	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
538	Nguyễn Thị Thanh Trâm	2317 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
539	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	111 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
540	NGUYỄN THỊ THAO	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
541	NGUYỄN THỊ THU	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
542	NGUYỄN THỊ THU	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
543	Nguyễn Thị Thu	Quảng An - Quảng Điền - Huế
544	Nguyễn Thị Thu Dung	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
545	Nguyễn Thị Thu Hà	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
546	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
547	Nguyễn Thị Thu Hương	Đại Từ - Thái Nguyên
548	Nguyễn Thị Thu Hương	Khu 3 - P. Quảng Yên
549	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Thị trấn Hợp Hòa
550	Nguyễn Thị Thu Hường	Trường thọ. Thủ đức
551	Nguyễn Thị Thu Hường	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
552	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
553	Nguyễn Thị Thu Quỳnh	NGA LIEN NGA SON
554	Nguyễn Thị Thu Thủy	Hung Bình - Vinh - Nghệ An
555	Nguyễn Thị Thu Tâm	Phú Thọ
556	Nguyễn Thị Thúy Hạnh	56 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
557	NGUYỄN THỊ THÚY	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên

558	NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG	51 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
559	Nguyễn Thị Thúy Liên	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
560	Nguyễn Thị Thúy Quyên	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
561	Nguyễn Thị Thúy Vân	76 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
562	Nguyễn Thị Thoir	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
563	NGUYỄN THỊ THOM	283 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
564	NGUYỄN THỊ THU'	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
565	Nguyễn Thị Thư Hằng	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
566	NGUYỄN THỊ THẢO HIỀN	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
567	Nguyễn Thị Thủy	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
568	Nguyễn Thị Thủy	phú lộc tân phú đồng nai
569	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
570	Nguyễn Thị Tuyết Em	304/18/2, tâm vu
571	Nguyễn Thị Tuyền	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
572	Nguyễn Thị Tâm	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
573	Nguyễn Thị Tân Hòa	205 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
574	NGUYỄN THỊ TÚ YÊN	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mô Cày Bắc, Bến Tre
575	NGUYỄN THỊ TƯƠI	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
576	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
577	Nguyễn Thị Tĩnh	tổ dân phố Hà Nam
578	Nguyễn Thị Tĩnh	1007 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
579	Nguyễn Thị Việt An	số nhà 439, Lương ngọc quyền, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
580	Nguyễn Thị Việt Hoa	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
581	Nguyễn Thị Việt Phú	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
582	NGUYỄN THỊ VÂN	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
583	Nguyễn Thị Vân	300 Lê Quý Đôn, Đề Thám
584	Nguyễn Thị Vân Anh	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
585	Nguyễn Thị Vân Thúy	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
586	Nguyễn Thị Yên Nhi	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
587	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
588	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM

589	NGUYỄN THỤY PHƯƠNG THỤY	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
590	Nguyễn Tiến Duy	Thanh Xuân, Hà Nội
591	Nguyễn Tiến Thành	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
592	Nguyễn Triệu Oanh	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
593	Nguyễn Trung Kiên	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
594	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
595	Nguyễn Trung Đức	2318 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
596	Nguyễn Trường Giang	112 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
597	Nguyễn Trạc Tuấn	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
598	NGUYỄN TRẦN NGHĨA HÒA	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
599	Nguyễn Trọng Thủy	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
600	NGUYỄN TRỌNG TẤN	Quảng An - Quảng Điền - Huế
601	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
602	Nguyễn Tuấn Vinh	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
603	NGUYỄN TẤN QUỐC	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
604	Nguyễn Việt Thắng	Đại Từ - Thái Nguyên
605	Nguyễn Việt Thắng	Khu 3 - P. Quảng Yên
606	Nguyễn Văn Phi	Thị trấn Hợp Hòa
607	Nguyễn Văn Chương	Trường thọ. Thủ đức
608	Nguyễn Văn Chất	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
609	Nguyễn Văn Cường	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
610	NGUYỄN VĂN DUY	NGA LIEN NGA SON
611	Nguyễn Văn Hiếu	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
612	NGUYỄN VĂN HIỀN	Phú Thọ
613	NGUYỄN VĂN HUY	57 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
614	Nguyễn Văn Lộc	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
615	Nguyễn Văn Minh	52 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
616	Nguyễn Văn Minh	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
617	Nguyễn Văn Mùi	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
618	Nguyễn Văn Phô	77 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
619	Nguyễn Văn Quảng	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
620	NGUYỄN VĂN SƠN	284 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THẠNH, HẬU GIANG
621	NGUYỄN VĂN TIẾN	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
622	Nguyễn Văn Tiến	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
623	Nguyễn Văn Tuyến	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
624	Nguyễn Văn Tuấn	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
625	Nguyễn Văn Tâm	phù lộc tân phú đồng nai

626	Nguyễn Văn Tân	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
627	NGUYỄN VĂN VINH	304/18/2, tâm vu
628	Nguyễn Văn Viên	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
629	Nguyễn Văn Định	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
630	Nguyễn Vũ Khánh Quỳnh	206 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
631	Nguyễn Xuân Hiếu	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
632	Nguyễn Xuân Hằng	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
633	Nguyễn Xuân Thiện	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
634	NGUYỄN XUÂN THÀNH	tổ dân phố Hà Nam
635	Nguyễn Xuân Đoàn	1008 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
636	Nguyễn Xuân Đức	số nhà 439, Lương ngọc quyền, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
637	Nguyễn Ánh Dương	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
638	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
639	NGUYỄN ĐÀO TRĂNG KHANH	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
640	Nguyễn Đình Cường	301 Lê Quý Đôn, Đề Thám
641	Nguyễn Đình Khang	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
642	Nguyễn Đình Khang	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
643	Nguyễn Đình Sơn	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
644	Nguyễn Đăng Khoa	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
645	Nguyễn Đăng Đặng	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
646	NGUYỄN ĐẮC TIỆP	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
647	NGUYỄN ĐẶNG THIÊN	Thanh Xuân, Hà Nội
648	Nguyễn Đức Anh	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
649	Nguyễn Đức Bích	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
650	NGUYỄN ĐỨC GIANG	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
651	Nguyễn Đức Hiệp	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
652	NGUYỄN ĐỨC HOÀNG	2319 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
653	Nguyễn Đức Minh	113 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
654	NGUYỄN ĐỨC QUANG	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
655	Nguyễn Đức Thắng	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
656	Nguyễn Đức Thắng	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
657	Nguyễn Đức Thịnh	Quảng An - Quảng Điền - Huế
658	Nguyễn Đức Triển	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
659	Nguyễn Đức Trọng	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
660	NGUYỄN ĐỨC VINH	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam

661	Nguyễn Đức Văn	Đại Từ - Thái Nguyên
662	NGÔ HUY BẢO	Khu 3 - P. Quảng Yên
663	Ngô Hữu Tài	Thị trấn Hợp Hòa
664	Ngô Minh Khôi	Trường thọ. Thủ đức
665	Ngô Nguyễn Anh Thư	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
666	Ngô Ngọc Thạch	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
667	Ngô Quang Sơn	NGA LIEN NGA SON
668	NGÔ SĨ HÙNG	Hung Binh - Vinh - Nghệ An
669	Ngô Thanh Bình	Phú Thọ
670	Ngô Thu Phương	58 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
671	Ngô Thị Dung	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
672	NGÔ THỊ KHÁNH LINH	53 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
673	Ngô Thị Kim Đức	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
674	NGÔ THỊ KIỀU OANH	Phố Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
675	Ngô Thị Thanh Nga	78 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
676	NGÔ THỊ THANH THUY	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
677	Ngô Thị Thu Hằng	285 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
678	Ngô Thị Thủy	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
679	Ngô Thị Tâm	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
680	Ngô Thị Việt Hải	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
681	Ngô Thị Vân Dung	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
682	NGÔ THUY MIỀN	phú lộc tân phú đồng nai
683	Ngô Văn Dân	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
684	Ngô Xuân Hà	304/18/2, tâm vu
685	NGÔ ĐÌNH PHONG	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
686	Ngô Đăng Thơ	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
687	NGẠC ĐÌNH TỬ	207 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
688	Ninh Văn Thanh	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
689	PHAN ANH DUY	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
690	Phan Hoàng Anh	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
691	Phan Hải Sa	tổ dân phố Hà Nam
692	Phan Kim Thảo	1009 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
693	Phan Ngọc Toàn	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
694	Phan Quang Trường	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
695	Phan Thanh Chương	Tổ Dân Phố Đông 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
696	Phan Thương Hân	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
697	PHAN THỊ BÍCH VÂN	302 Lê Quý Đôn, Đề Thám
698	PHAN THỊ DIỆU ANH	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên

699	PHAN THỊ HIỀN ANH	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
700	Phan Thị Hồng Hạnh	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
701	Phan Thị Mai Anh	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
702	PHAN THỊ MỸ LỆ	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
703	Phan Thị Mỹ Phương	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
704	PHAN THỊ PHÚC	Thanh Xuân, Hà Nội
705	Phan Thị Thủy	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
706	Phan Thị Trinh Lan	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
707	Phan Tôn Quyền	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
708	Phan Võ Minh Duy	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
709	Phan Văn Thắng	2320 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
710	Phan Văn Thắng	114 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
711	Phan Văn Tú	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
712	Phan Đức Hùng	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
713	Phí Thị Nhài	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
714	Phí Văn Đạo	Quảng An - Quảng Điền - Huế
715	Phùng Minh Quỳnh	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
716	Phùng Minh Đông	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
717	Phùng Quang Tạo	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
718	Phùng Thị Minh Thúy	Đại Từ - Thái Nguyên
719	PHƯƠNG THANH HIỀN	Khu 3 - P. Quảng Yên
720	PHƯƠNG THỊ XUÂN	Thị trấn Hợp Hòa
721	Phạm Huy Cường	Trường thọ. Thủ đức
722	Phạm Huyền Trang	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
723	PHẠM HUẾ PHƯƠNG	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
724	Phạm Hồng Khánh	NGA LIEN NGA SON
725	Phạm Kim Uyên	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
726	PHẠM LINH HƯƠNG	Phú Thọ
727	PHẠM LONG NOL	59 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
728	Phạm Lập	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
729	PHẠM MAI PHƯƠNG	54 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
730	Phạm Minh Hoa	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
731	Phạm Minh Quân	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
732	Phạm Minh Tú	79 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
733	Phạm Mạnh Cường	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
734	PHẠM MẠNH NHÂN	286 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
735	Phạm Mỹ Hoa	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
736	Phạm Ngọc Anh	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

737	PHẠM NGỌC HÀ	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
738	Phạm Ngọc Mai Anh	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
739	Phạm Ngọc Thanh	phú lộc tân phú đồng nai
740	Phạm Ngọc Đình	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
741	Phạm Phú Phong	304/18/2, tầm vu
742	Phạm Phương Hồng Ngọc	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
743	Phạm Quang Dương	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
744	Phạm Quốc Huy	208 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
745	Phạm Thanh Sơn	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
746	Phạm Thị Bích Hà	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
747	Phạm Thị Cẩm Vân	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
748	PHẠM THỊ DUNG	tổ dân phố Hà Nam
749	Phạm Thị Duyên	1010 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
750	Phạm Thị Hiếu Thi	số nhà 439, Lương ngọc quỳn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
751	PHẠM THỊ HUYỀN	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
752	Phạm Thị Hà	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
753	Phạm Thị Hà Lê	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
754	Phạm Thị Hương Giang	303 Lê Quý Đôn, Đề Thám
755	Phạm Thị Hải Bình	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
756	Phạm Thị Hồng	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
757	Phạm Thị Hồng Nhung	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
758	Phạm Thị Hồng Vân	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
759	PHẠM THỊ KIM HOA	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
760	Phạm Thị Liên	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
761	Phạm Thị Lệ Thủy	Thanh Xuân, Hà Nội
762	PHẠM THỊ MINH HUỆ	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
763	Phạm Thị Minh Phương	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
764	PHẠM THỊ MINH THẢO	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
765	PHẠM THỊ MINH THUY	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
766	Phạm Thị Nguyệt	2321 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
767	Phạm Thị Ngọc Diệp	115 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
768	Phạm Thị Ngọc Dung	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
769	PHẠM THỊ PHƯƠNG DUNG	áp 2 Nhựt Chánh Bên Lức Long An

770	Phạm Thị Phương Thảo	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
771	Phạm Thị Phương Thảo	Quảng An - Quảng Điền - Huế
772	Phạm Thị Phương	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
773	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
774	Phạm Thị Thanh Nga	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
775	Phạm Thị Thu Hương	Đại Từ - Thái Nguyên
776	Phạm Thị Thu Trang	Khu 3 - P. Quảng Yên
777	PHẠM THỊ THU TRANG	Thị trấn Hợp Hòa
778	PHẠM THỊ THÚY HẰNG	Trường thọ. Thủ đức
779	PHẠM THỊ TUYẾT NGÂN	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
780	Phạm Thị Vinh	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
781	Phạm Thị Yên	NGA LIEN NGA SON
782	Phạm Tiến Dũng	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
783	PHẠM TUẤN VINH	Phú Thọ
784	Phạm Võ Đài	60 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
785	Phạm Văn Bình	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
786	PHẠM VĂN DUẬN	55 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
787	Phạm Văn Hùng	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
788	Phạm Văn Hạc	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
789	Phạm Văn Hải	80 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
790	Phạm Văn Lượng	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
791	Phạm Văn Lịch	287 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
792	Phạm Văn Nam	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
793	Phạm Văn Phú	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
794	Phạm Văn Thao	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
795	PHẠM VĂN THẮNG	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
796	Phạm Văn Tuấn	phù lộc tân phú đồng nai
797	Phạm Văn Tùng	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
798	Phạm Văn Vinh	304/18/2, tầm vu
799	Phạm Đăng Khoa	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
800	Phạm Đăng Toàn	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
801	Phạm Đức	209 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
802	Phạm Đức Thắng	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
803	QUÁCH KIM PHỤNG	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
804	Quách Sua Kim	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên

805	QUẢN QUỐC CƯỜNG	tổ dân phố Hà Nam
806	Quản Thị Minh Ngọc	1011 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
807	SƠN THỊ PHƯƠNG LAN	số nhà 439, Lương ngọc quỳên, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
808	Sử Mỹ Lệ	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
809	Thị Ngọc Bích Thủy	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
810	Thái Văn Tân	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
811	Thân Hồng Cẩm	304 Lê Quý Đôn, Đề Thám
812	THÂN VĂN MINH	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
813	THẠCH NGỌC TRƯỜNG DUY	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
814	THẠCH SANG	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
815	Trà Văn Thịnh	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
816	Trương Bích Ngọc	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
817	TRƯƠNG HỒNG THẨM	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
818	Trương Minh Quốc	Thanh Xuân, Hà Nội
819	Trương Như Nguyễn	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
820	Trương Như Quỳnh	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
821	Trương Thanh Hồng	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
822	Trương Thanh Tuyền	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Việt Nam
823	Trương Thị Hương Giang	2322 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
824	Trương Thị Liên	116 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
825	Trương Thị Như Ý	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam
826	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG LIÊN	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
827	TRƯƠNG THỊ SINH	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
828	Trương Thị Thủy	Quảng An - Quảng Điền - Huế
829	Trương Thị Trà	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
830	TRẦN ANH THI	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
831	Trần Cẩm Tú	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
832	TRẦN DUY HÙNG	Đại Từ - Thái Nguyên
833	Trần Gia Thế	Khu 3 - P. Quảng Yên
834	TRẦN KHÁNH LINH	Thị trấn Hợp Hòa
835	TRẦN KIM LỰA	Trường thọ. Thủ đức
836	TRẦN KIM YẾN	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
837	Trần Long Khánh	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
838	TRẦN MINH HẢI	NGA LIEN NGA SON
839	Trần Mạnh Chính	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
840	TRẦN MẠNH TOÀN	Phú Thọ
841	Trần Mỹ Dung	61 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
842	Trần Mỹ Hạnh	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên

843	Trần Ngọc Linh	56 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
844	Trần Ngọc Thiện	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
845	TRẦN NHẬT LINH	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
846	Trần Phương Hạnh	81 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
847	Trần Phương Loan	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
848	Trần Quốc Lữ	288 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
849	TRẦN QUỐC VƯƠNG	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
850	TRẦN QUỲNH NHƯ	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
851	Trần Thanh Cường	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
852	Trần Thanh Khuê	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
853	Trần Thu Trang	phú lộc tân phú đồng nai
854	TRẦN THẢO NGUYỄN	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
855	Trần Thị Nhài	304/18/2, tầm vu
856	Trần Thị Bích Hằng	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
857	Trần Thị Bích Liên	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
858	Trần Thị Bích Ngọc	210 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
859	Trần Thị Cẩm Nhung	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
860	TRẦN THỊ DUNG	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
861	Trần Thị Hay	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
862	Trần Thị Hương	tổ dân phố Hà Nam
863	Trần Thị Hải Anh	1012 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
864	Trần Thị Hằng	số nhà 439, Lương ngọc quỳn, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
865	TRẦN THỊ HỒNG CHÂU	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
866	Trần Thị Kim Hòa	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
867	Trần Thị Kim Liên	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
868	TRẦN THỊ KIỀU HẠNH	305 Lê Quý Đôn, Đề Thám
869	Trần Thị Kỳ	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
870	Trần Thị Mai Mỹ Phụng	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
871	Trần Thị Minh	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
872	Trần Thị Minh Hiền	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
873	Trần Thị Minh Nguyệt	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
874	TRẦN THỊ MINH TUYẾT	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
875	TRẦN THỊ NGỌC HƯƠNG	Thanh Xuân, Hà Nội
876	TRẦN THỊ NGỌC OANH	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
877	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội

878	Trần Thị Phương Thảo	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
879	TRẦN THỊ PHƯƠNG	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
880	Trần Thị Thanh Tuyên	2323 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
881	Trần Thị Thanh Vi	117 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
882	Trần Thị The	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
883	Trần Thị Thoa	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
884	Trần Thị Thu Huyền	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
885	TRẦN THỊ THU HÀ	Quảng An - Quảng Điền - Huế
886	Trần Thị Thu Hà	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
887	Trần Thị Thu Hương	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
888	TRẦN THỊ THU HẠNH	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
889	TRẦN THỊ THU LAN	Đại Từ - Thái Nguyên
890	TRẦN THỊ THU LAN	Khu 3 - P. Quảng Yên
891	TRẦN THỊ THU THẢO	Thị trấn Hợp Hòa
892	Trần Thị Thuý Huyền	Trường thọ. Thủ đức
893	TRẦN THỊ THÚY HÂN	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
894	Trần Thị Thúy Hòa	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
895	TRẦN THỊ TRANG	NGA LIEN NGA SON
896	Trần Thị Trang	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
897	Trần Thị Trâm	Phú Thọ
898	Trần Thị Tố Oanh	62 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
899	Trần Thị Xuân Hương	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
900	Trần Thị Xuân Thủy	57 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
901	TRẦN THỊ ANH TUYẾT	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
902	Trần Trung Tê	Phố Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
903	TRẦN TRỌNG BÌNH	82 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
904	Trần Văn Chiêu	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
905	TRẦN VĂN CHÍ	289 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
906	TRẦN VĂN DŨNG	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
907	TRẦN VĂN HUY	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
908	Trần Văn Nam	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
909	Trần Văn Thìn	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
910	Trần Văn Thường	phù lộc tân phú đồng nai
911	Trần Vũ Quang	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
912	Trần Xuân Trường	304/18/2, tầm vu
913	TRẦN ĐỨC THÔNG	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
914	Trịnh Công Hùng	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
915	Trịnh Công Toán	211 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

916	Trịnh Hoàng Mai	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
917	Trịnh Hồng Nhung	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thủy q long biên, Hà Nội
918	TRỊNH MINH TIỀN	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
919	TRỊNH MINH TUẤN	tổ dân phố Hà Nam
920	Trịnh Thanh Bình	1013 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
921	TRỊNH THANH HẰNG	số nhà 439, Lương ngọc quyển, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
922	Trịnh Thị Mai Hương	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
923	TRỊNH THỊ MỸ HUƠNG	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
924	Trịnh Thị Thu	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
925	Trịnh Việt Ca	306 Lê Quý Đôn, Đề Thám
926	Trịnh Văn Thanh	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
927	Trịnh Văn Tú	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
928	Trịnh Văn Xuân	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
929	Trịnh Xuân Tới	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
930	Trịnh Đình Gia	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
931	Tô Thanh Huyền	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
932	Tô Thị Hồng Biên	Thanh Xuân, Hà Nội
933	Tô Thị Thêu	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
934	Tô Xuân Bảo	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
935	TÔ ĐỨC DŨNG	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
936	Tôn Nữ Diệu Huyền	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
937	TÔN NỮ YẾN NHI	2324 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
938	TẶNG ANH ĐÔNG	118 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
939	TẶNG THỊ NGÂN	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
940	Tặng Tiên	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
941	Tạ Hoài Hương	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
942	Tạ Thúy Nga	Quảng An - Quảng Điền - Huế
943	TẠ THỊ DUNG	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
944	Tạ Thị Huệ	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
945	Tạ Thị Kim Anh	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
946	TẠ THỊ LÝ	Đại Từ - Thái Nguyên
947	Tạ Thị Thu Hiền	Khu 3 - P. Quảng Yên
948	Tạ Thị Điềm	Thị trấn Hợp Hòa
949	Tạ Tú Oanh	Trường thọ. Thủ đức
950	Tạ Văn Tuấn	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
951	Tông Mạnh Hùng	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
952	TÔNG MỸ LINH	NGA LIEN NGA SON

953	Tổng Thanh Huyền	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
954	Tổng Trần Hoàn	Phú Thọ
955	Từ Phương Anh	63 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
956	Võ Công Phát	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
957	VÕ DUY CUÔNG	58 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
958	Võ Hoàng Lê Vy	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
959	Võ Minh Hùng	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
960	VÕ NHẬT TIỀN	83 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
961	VÕ QUỐC ĐOÀN	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
962	Võ Sỹ Dũng	290 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
963	Võ Thành Quảng	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
964	Võ Thị Bích Phượng	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
965	Võ Thị Kim Chi	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
966	VÕ THỊ KIM CÚC	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
967	Võ Thị Mỹ Hạnh	phú lộc tân phú đồng nai
968	Võ Thị Ngọc Quyên	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
969	Võ Thị Thu Hà	304/18/2, tâm vu
970	VÕ THỊ THƯƠNG	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
971	Võ Thị Viễn Châu	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
972	Võ Thị Việt	212 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
973	Võ Thị Vỹ Phương	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
974	Võ Thị Yên	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
975	Võ Văn Lạc	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
976	Võ Đông Phương	tổ dân phố Hà Nam
977	VÕ ĐẠI BẢO PHÚ	1014 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
978	Vũ Anh Tú	số nhà 439, Lương ngọc quyên, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
979	Vũ Bá Thành	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
980	Vũ Huy Quang	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
981	Vũ Kim Hùng	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
982	Vũ Lan Hương	307 Lê Quý Đôn, Đề Thám
983	Vũ Ngọc Thuận	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
984	Vũ Quỳnh Giao	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
985	VŨ THANH BÌNH	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
986	Vũ Thùy Dương	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
987	Vũ Thúy Ngân	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
988	Vũ Thị Giang	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi

989	VŨ THỊ HOA	Thanh Xuân, Hà Nội
990	VŨ THỊ HUYỀN	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
991	VŨ THỊ HUYỀN	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
992	Vũ Thị Kim Chung	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
993	Vũ Thị Kim Nhung	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
994	VŨ THỊ LIÊM	2325 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
995	VŨ THỊ MỘNG THƯỜNG	119 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
996	Vũ Thị Phương Nam	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
997	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	áp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
998	VŨ THỊ SÁU	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
999	Vũ Thị Thu Nga	Quảng An - Quảng Điền - Huế
1000	Vũ Thị Thùy Dung	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
1001	Vũ Tiên Huy	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
1002	Vũ Tiên Nga	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
1003	Vũ Trọng Hưng	Đại Từ - Thái Nguyên
1004	Vũ Tuấn Ngọc	Khu 3 - P. Quảng Yên
1005	Vũ Văn Hiền	Thị trấn Hợp Hòa
1006	Vũ Văn Hải	Trường thọ. Thủ đức
1007	Vũ Văn Nghi	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
1008	Vũ Văn Như	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
1009	Vũ Văn Thành	NGA LIEN NGA SON
1010	Vũ Văn Thành	Hưng Bình - Vinh - Nghệ An
1011	Vũ Văn Thành	Phú Thọ
1012	Vũ Văn Tâm	64 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
1013	VŨ VĂN TƯỜNG	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
1014	VŨ VĂN ĐIỆP	59 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
1015	Vũ Đình Khởi	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
1016	VŨ ĐÌNH TUYẾN	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
1017	Vũ Đức Duy	84 Khu 6, TT Phong Châu, Phù Ninh, Phú thọ
1018	VŨ ĐỨC LỘC	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
1019	Vũ Đức Quý	291 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
1020	ÔNG ĐỨC TẤN	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
1021	Đình Hùng	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
1022	ĐÌNH HẢI BẮC	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
1023	Đình Hồng Sâm	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
1024	ĐÌNH MẠNH LINH	phú lộc tân phú đồng nai
1025	Đình Nguyên Minh	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
1026	Đình Ngọc Long	304/18/2, tầm vu
1027	Đình Thành Luân	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương

1028	ĐINH THUY TRANG	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
1029	Đinh Thúy Nga	213 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
1030	Đinh Thế Mạnh	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
1031	ĐINH THỊ LIÊN	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
1032	ĐINH THỊ MỸ AN	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
1033	Đinh Thị Nga	tổ dân phố Hà Nam
1034	Đinh Thị Ánh Hồng	1015 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
1035	ĐINH TRỌNG VĨNH	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
1036	Đinh Văn Minh	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
1037	ĐINH VĂN SỞ	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
1038	Đinh Văn Tiến	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
1039	ĐINH XUÂN TRƯỜNG	308 Lê Quý Đôn, Đề Thám
1040	Đoàn Chí Hiếu	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
1041	ĐOÀN MINH TUẤN	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
1042	Đoàn Nguyễn Kim Thi	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
1043	Đoàn Ngọc Thuý	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
1044	Đoàn Thanh Loan	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
1045	Đoàn Thị Minh Thái	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
1046	Đoàn Thị Thanh Mai	Thanh Xuân, Hà Nội
1047	Đoàn Thị Thu Hương	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
1048	Đàm Huệ Cúc	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
1049	ĐẶNG VĂN ĐỘ	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
1050	Đào Duy Hùng	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
1051	Đào Hương Trà	2326 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
1052	ĐÀO KHẮC HẢI ANH	120 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội
1053	Đào Ngọc Khải	B101,C4,Láng Hạ Đống đa, Hà Nội, Hà Nội, Viet Nam
1054	Đào Thanh Tùng	ấp 2 Nhựt Chánh Bến Lức Long An
1055	ĐÀO THỊ ANH	42K1/10B Bình Đông, P14, Quận 8, Hồ Chí Minh, Viet Nam
1056	Đào Thị Biên	Quảng An - Quảng Điền - Huế
1057	Đào Thị Kim Hằng	P608 B3A, Nam Trung Yên, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
1058	Đào Thị Thanh Phương	822/24 cách mạng tháng 8 phường 5 quận Tân Bình
1059	Đào Thị Thu Hiệp	Tổ 42, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội, Viet Nam
1060	ĐÀO TRỌNG TRƯỜNG	Đại Từ - Thái Nguyên
1061	Đào Văn Hải	Khu 3 - P. Quảng Yên
1062	ĐÀO VĂN HỌC	Thị trấn Hợp Hòa
1063	ĐÀO VĂN XINH	Trường thọ. Thủ đức

1064	Đào Xuân Tường	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng
1065	Đặng Anh Đào	Thôn 9 lộc thành bảo lâm
1066	Đặng Hoài Thu	NGA LIEN NGA SON
1067	Đặng Minh Quang	Hung Binh - Vinh - Nghệ An
1068	Đặng Ngọc Hồng	Phú Thọ
1069	ĐẶNG THỊ BÍCH NGỌC	65 K6, THỐNG NHẤT, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI
1070	Đặng Thị Hoàng Anh	Phùng Hưng, Khoái Châu, Hưng Yên , Hưng Yên
1071	ĐẶNG THỊ HỒNG XÂY	60 TA03, KP1, P.Thới An, Q.12, Tp.HCM
1072	ĐẶNG THỊ LÝ	1116K2 Khu đô thị mới Việt Hưng, LB, HN
1073	ĐẶNG THỊ MINH THOẠI	Phổ Ninh, Đức Phổ, Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
1074	Đặng Thị Minh Thành	85 Khu 6, TT Phong Châu, Phú Ninh, Phú thọ
1075	Đặng Thị Thủy	TDP Đông, Hương Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên
1076	Đặng Trần Tuấn Khanh	292 LÊ HỒNG PHONG, KV7, P. 4, TP. VỊ THANH, HẬU GIANG
1077	Đặng Tuấn Anh	Thôn Yên Quang, Xã Yên Nguyên, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang
1078	Đỗ Anh Tuấn	Xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên
1079	Đỗ Anh Vũ	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
1080	Đỗ Hoàng Quyên	HH1 TRƯỜNG SƠN, P15, Q10, TPHCM
1081	Đỗ Hoàng Tùng	phú lộc tân phú đồng nai
1082	Đỗ Huyền Anh	Thôn 4,xã Ninh Hiệp
1083	Đỗ Hồng Dương	304/18/2, tâm vu
1084	ĐỖ LINH NHÂM	xóm 1, Trù Sơn, Đô Lương
1085	Đỗ Lễ	12/1/8/9 TRẦN THỊ VŨNG, BÌNH ĐƯỜNG 3, DĨ AN , BÌNH DƯƠNG
1086	Đỗ Minh Tuấn	214 Lê Thị Hoa, khu phố 6, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
1087	Đỗ Quốc Bình	28A Phan Chu Trinh, Tân Thành Bình, Mỏ Cày Bắc, Bến Tre
1088	ĐỖ THUY DUNG	Chung cư học viện hậu cần, p ngọc thuy q long biên, Hà Nội
1089	ĐỖ THUY HIỀN	Đoàn Đào- Phù Cừ- Hưng Yên
1090	ĐỖ THỊ BÍCH LIÊN	tổ dân phố Hà Nam
1091	Đỗ Thị Dung	1016 Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định
1092	ĐỖ THỊ HẢI HÀ	số nhà 439, Lương ngọc quỳnh, Phường Hoàng Văn Thụ, Thái Nguyên
1093	ĐỖ THỊ HẰNG	Trần Hưng Đạo - TP Hạ Long
1094	ĐỖ THỊ PHƯƠNG	Tổ Dân Phố Đống 1, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
1095	Đỗ Thị Phương Hoa	Thôn 6, Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng
1096	Đỗ Thị The	309 Lê Quý Đôn, Đề Thám
1097	Đỗ Thị Thuý Ngân	Đức Hợp, Kim Động, Hưng Yên
1098	Đỗ Thị Xuân	208/8 Lê Đức Thọ, Phường 6, Quận Gò Vấp, Hồ Chí Minh
1099	Đỗ Tiến Nghị	Thôn Tân Lập, Pong Drang, Krong Buk, Đắk Lắk
1100	Đỗ Trọng Trình	Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội

1101	ĐỖ TUẤN HẢI	343/15/13 KHU PHỐ 6, TT NHÀ BÈ, H.NHÀ BÈ, TP.HCM
1102	ĐỖ VĂN THÁI	15/6/7 Chu Văn An, TP Quảng Ngãi
1103	Đỗ Xuân Nghiêm	Thanh Xuân, Hà Nội
1104	ĐỖ XUÂN TRƯỜNG	Tổ 48, An Khê, Thanh Khê, Đà Nẵng
1105	ĐỖ ĐÌNH NGHĨA	Số 17 ngõ 4 Ông Ích Khiêm, Hà Nội
1106	Đỗ Đình Tiến	Số 8 ngõ 126 Hào Nam, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội, Viet Nam
1107	Công ty cổ phần Tài Việt	Thị trấn Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh, Viet Nam
1108	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẮC TÂM	2327 R4A, Royal City, 72 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Viet Nam
1109	Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản - NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội	121 Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
TM & CN VIỆT NAM

QUY CHẾ TỔ CHỨC **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

- Điều 1.** Quyền và nghĩa vụ của cổ đông; thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.
- Điều 2.** Cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm giữ trật tự chung, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp. Có ứng xử văn minh, lịch sự, không có hành vi cản trở, gây rối trật tự để Đại hội được tiến hành một cách nghiêm túc, công bằng và hợp pháp.
- Điều 3.** Trong phần thảo luận, cổ đông nào có ý kiến xin ghi rõ họ tên, ý kiến của mình vào Phiếu Ghi ý kiến đóng góp và chuyển tới Ban Chủ tọa để thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Ý kiến đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, súc tích và tập trung vào những vấn đề trọng tâm cần thảo luận; thời gian phát biểu mỗi lần không quá 03 phút.
- Điều 4.** Trường hợp số câu hỏi, thảo luận vượt quá thời gian chi tiết trong Nội dung, chương trình, Đại hội đã được thông qua thì Ban Chủ tọa có quyền xem xét, quyết định trả lời Cổ đông đó bằng văn bản sau khi kết thúc Đại hội.
- Điều 5.** Các vấn đề thuộc Nội dung, chương trình Đại hội đều phải được các cổ đông biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ Biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Thẻ Biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu của Cổ đông và được đóng dấu Công ty. Khi biểu quyết thông qua một nội dung thuộc chương trình nghị sự, các Cổ đông sẽ giơ Thẻ Biểu quyết theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
- Điều 6.** Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.

T/M. BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký, ban hành)

Dương Quang Trung

QUY CHẾ

Về việc: Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát bầu lại nhiệm kỳ 2018 – 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT – BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“Công ty”) số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) người và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hiện tại, để đáp ứng nhu cầu quản trị của Công ty, do vậy, căn cứ Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp 2020, Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu lại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam như sau:

I. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể:

- Trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.
- Giới thiệu danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát.
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

II. QUY CHẾ ĐỀ UNG, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

2.1. Số lượng, nhiệm kỳ thành viên ban kiểm soát bầu lại:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu đợt này: 03 người.
- Nhiệm kỳ: 2018 – 2023.
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

2.2. Quyền đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2.3 dưới đây.

2.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Ban kiểm soát:

Có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

III. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

3.1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm (nếu có);
- Bản sao có công chứng: Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/hộ khẩu thường trú (nếu có) hoặc Giấy Đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức).
- Bản chứng thực các giấy tờ trong thời hạn 06 tháng các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử, đề cử theo Quy chế này quy định.

Ứng viên ứng cử, đề cử vào Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Các mẫu trên được đăng tải trên website: <http://vics.vn/> (Mục: Thông tin VICS, Tài liệu ĐHĐCD thường niên năm 2022) từ ngày 07 tháng 03 năm 2022.

3.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

Hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu thành viên Ban kiểm soát được gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
- Địa chỉ: Tầng 8, Tháp B Tòa nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3149999 Fax: (84-28) 39110788
- Liên hệ: Ông/Bà Đào Thị Nhung - Thư ký Công ty

Thời gian nhận hồ sơ đề cử ứng cử: Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về địa chỉ trên trước 16 giờ 00 phút, thứ Ba ngày 15/03/2022.

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về cho Thư ký Công ty trước khi tiến hành bầu cử.

IV. LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN

Dựa trên các tiêu chuẩn và đơn ứng cử và đề cử của cổ đông và nhóm cổ đông, Hội đồng Quản trị sẽ chọn các ứng cử viên Ban kiểm soát đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định ở Mục II tại Quy chế đề cử, ứng cử này để Đại hội Cổ đông thông qua./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

(Đã ký, ban hành)

Dương Quang Trung

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT.

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

QUY CHẾ BẦU CỬ LẠI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICIS).

Điều 1. Mục tiêu

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

- Việc bầu cử lại thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (Đại hội đồng cổ đông) được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 3. Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu lại

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu lại: **03 thành viên**.
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: 2018-2023.
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

Điều 4. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Việc bầu cử lại thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 01 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên Ban kiểm soát được bầu (03 thành viên)
3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dồn toàn bộ số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc chia số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên được chọn với điều kiện: số ứng viên được chọn để bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải nhỏ hơn hoặc bằng 03 ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
4. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (Bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 5. Tổ chức và giám sát bầu cử

1. Ban kiểm phiếu:
 - a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;
 - b. Ban kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên Ban kiểm soát;
 - b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
 - c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;
 - d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
 - g. Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - h. Và các nhiệm vụ liên quan khác.
 - i. Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu:
 - a. Phiếu bầu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, có mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số phiếu biểu quyết;

- b. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
 - c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
2. Cách ghi phiếu bầu:
- a. Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông viết số phiếu biểu quyết vào cột “Số phiếu biểu quyết bầu cho mỗi ứng viên” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
 - b. Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo hoặc bỏ trống cột “Số phiếu biểu quyết”.
 - c. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu biểu quyết cho một ứng cử viên hoặc chia số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên được chọn với điều kiện số ứng viên được chọn để bầu làm thành viên Ban kiểm soát phải nhỏ hơn hoặc bằng 03 ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên nào.
 - d. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).
3. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Tổng số phiếu biểu quyết nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
 - c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.
4. Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Phiếu không do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; hoặc
 - b. Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
 - c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
 - d. Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
 - e. Bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu lại;
 - f. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông; hoặc
 - g. Nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.

Điều 7. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cô đồng cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cô đồng;
3. Các cô đồng chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát;
4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng kiểm phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 8. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.
2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.
3. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Ban kiểm soát được bầu thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.
4. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e. Kết quả bầu cử;
 - f. Chữ ký của thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu lại thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023.

**T/M. BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CHỦ TỊCH HĐQT**

(Đã ký, ban hành)

Dương Quang Trung

**HƯỚNG DẪN BẦU ĐÒN PHIẾU BẦU
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG
MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Nguyên tắc bầu đòn phiếu:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 được bầu lại là 03 thành viên:
- Số lượng ứng cử viên có tên trong Phiếu bầu là 05 ứng viên.

Giả sử Cổ đông/Đại diện cổ đông (Người thực hiện quyền bầu cử) là Đại biểu Nguyễn Văn A sở hữu/đại diện 1.000 CP có quyền biểu quyết tại Đại hội. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết để bầu thành viên Ban kiểm soát của Đại biểu Nguyễn Văn A là: 1.000 (CP) x 03 (TV) = 3.000 phiếu biểu quyết (phiếu bầu).

Đại biểu Nguyễn Văn A có thể bầu đòn phiếu theo phương thức sau:

- 1. Đòn hết 3.000 phiếu biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát.**
- 2. Chia 3.000 hoặc chia ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết của mình cho tối đa 03 ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát.**

a/ Đòn hết 3.000 phiếu biểu quyết cho ứng cử viên số 1

Họ và tên ứng cử viên Ban kiểm soát	Số phiếu biểu quyết bầu cho mỗi ứng viên
Ứng viên 1	3.000
Ứng viên 2	0
Ứng viên 3	0
Ứng viên 4	0
Ứng viên 5	0

b/ Chia đều 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Họ và tên ứng cử viên Ban kiểm soát	Số phiếu biểu quyết bầu cho mỗi ứng viên
Ứng viên 1	1.000
Ứng viên 2	1.000
Ứng viên 3	1.000
Ứng viên 4	0
Ứng viên 5	0

c/ Chia 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng cử viên theo tỷ lệ

Họ và tên ứng cử viên Ban kiểm soát	Số phiếu biểu quyết bầu cho mỗi ứng viên
Ứng viên 1	500
Ứng viên 2	1.500

Ứng viên 3	1.000
Ứng viên 4	0
Ứng viên 5	0

d/ Chia ít hơn 3.000 phiếu biểu quyết cho tối đa 03 ứng viên theo tỷ lệ

Họ và tên ứng cử viên Ban kiểm soát	Số phiếu biểu quyết bầu cho mỗi ứng viên
Ứng viên 1	500
Ứng viên 2	1.000
Ứng viên 3	500
Ứng viên 4	0
Ứng viên 5	0

3. Phiếu bầu Ban kiểm soát của Đại biểu Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phát hành và/hoặc không có dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài vào danh sách ứng cử viên có tên trong cột “Họ và tên ứng cử viên” đã in trong Phiếu bầu cử.
- Số phiếu biểu quyết (quyền bầu cử) mà Đại biểu Nguyễn Văn A đã ghi vào Phiếu bầu cử cho ứng cử viên mà mình lựa chọn lớn hơn 3.000 phiếu biểu quyết (quyền bầu cử).
- Số ứng cử viên mà Đại biểu Nguyễn Văn A lựa chọn để bầu lớn hơn 3 ứng viên.
- Đại biểu Nguyễn Văn A đã không “Ký và ghi rõ họ tên” trong Phiếu bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2022, tại,

Chúng tôi là những Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)

cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) (*Danh sách đính kèm*).

Chúng tôi thống nhất đề cử:

Ông/Bà:.....

CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:.....*)

Làm ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) bổ sung nhiệm kỳ 2018-2023 tại kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:.....

CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:.....*)

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Biên bản này được lập vào lúcgiờ, ngày

Ghi chú:

- Kèm CMND photo của các thành viên trong nhóm và người đại diện
Thông tin ứng cử Thành viên BKS phải được gửi về Công ty trước 16h00 thứ sáu, ngày 15/03/2022.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp.	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu			Ký xác nhận
				Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
4		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
5		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
6		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
7		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
8		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
9		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					

10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
14		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
15		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
16		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
17		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
	Tổng						

BAN TỔ CHỨC

**XÁC NHẬN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại Và Công nghiệp Việt Nam (VICS)

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2022, tại,
.....,
chúng tôi là những Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) (Danh sách đính kèm).

Chúng tôi thống nhất đề cử:

Ông/Bà:.....
CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Làm ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS) bổ sung nhiệm kỳ 2018-2023 tại kỳ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông/Bà:.....
CMND số:; Ngày cấp:; Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Biên bản này được lập vào lúcgiờ , ngày

Ghi chú:

- Kèm CMND photo của các thành viên trong nhóm và người đại diện
Thông tin ứng cử Thành viên HĐQT phải được gửi về Công ty trước 16h00 thứ sáu, ngày 15/03/2022.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS)

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp.	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu			Ký xác nhận
				Sở hữu	Đại diện	Tổng số	
1		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
2		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
3		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
4		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
5		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
6		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
7		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
8		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
9		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					

10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
14		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
15		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
16		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
17		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:					
	Tổng						

BAN TỔ CHỨC

**XÁC NHẬN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
TM & CN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

ĐỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2022

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp

không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI **MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, ban hành)

DƯƠNG QUANG TRUNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
TM & CN VIỆT NAM

TP Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2022

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam ;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phần bao gồm các nội dung sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm tối thiểu 1/3 số thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đạt tối thiểu là 01 người.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị

bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của pháp luật; số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan

hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiêu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực

hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, ban hành)

DƯƠNG QUANG TRUNG



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
TM & CN VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2022

DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày ... tháng năm 2022

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1.1. Vai trò của Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- 1.2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 14 của Điều lệ Công ty.

b) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

c) Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Tối thiểu 08 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty phải gửi hồ sơ chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để thực hiện chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;

✓ Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

✓ Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng tải trên trang thông tin điện tử của VIG. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại

hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp
- Danh sách và thông tin chi tiết các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

đ) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

- ✓ Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội: Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội.
- ✓ Quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp:
 - Cổ đông có quyền kiến nghị đưa các vấn đề vào nội dung chương trình họp: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông

- Hình thức kiến nghị: Việc kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Văn bản kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm các thông tin sau:

- + Tên cổ đông;
- + Thông tin CMND/Hộ chiếu/Giấy chứng nhận ĐKKD;
- + Địa chỉ /Trụ sở;
- + Điện thoại;
- + Số lượng, loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ;
- + Vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- + Lý do kiến nghị;
- + Chữ ký của cổ đông (đóng dấu nếu là pháp nhân).
- + Nếu người ký văn bản kiến nghị là đại diện của cổ đông phải gửi kèm theo giấy ủy quyền họp lệ.

- Xử lý các kiến nghị:

• Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải có trách nhiệm xem xét các ý kiến kiến nghị của cổ đông, trường hợp các ý kiến kiến nghị là hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bổ sung các nội dung kiến nghị vào chương trình và nội dung làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận

- Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối các kiến nghị của cổ đông trong các trường hợp được quy định tại Khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty. Cụ thể:
 - + Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - + Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
 - + Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.
 - + Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Khi từ chối các kiến nghị của cổ đông, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sẽ thông báo bằng văn bản cho cổ đông lý do từ chối kiến nghị này chậm nhất 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

- ✓ Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.
 - Đối với cổ đông là cá nhân: Cổ đông là cá nhân có thể ủy quyền cho một cá nhân khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.
 - Đối với cổ đông là tổ chức: Cổ đông là tổ chức sử hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông công ty không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
 - ✓ Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản có nội dung chủ yếu theo mẫu của VIG được gửi kèm theo Thông báo mời họp và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và các nhân được ủy quyền.
 - Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và đóng dấu của tổ chức đó; chữ ký của cá nhân được ủy quyền.
 - Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
- ✓ Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu

trước đó chưa đăng ký với Công ty).

- ✓ Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;

- ✓ Trước ngày diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông có thể xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về VIG (theo mẫu gửi kèm thông báo mời họp) theo thời hạn và phương thức, địa chỉ gửi được nêu cụ thể tại thông báo mời họp.
- ✓ Trước khi khai mạc cuộc họp, VIG phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
- ✓ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, VIG cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông/họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
- ✓ Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

h) Điều kiện tiến hành:

- ✓ Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- ✓ Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 33%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- ✓ Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

k) Cách thức bỏ phiếu;

- Việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện dưới hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

- Thông thường các nội dung cần Đại hội đồng cổ đông thông qua bao gồm: Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, bầu đoàn chủ tịch, thư ký đại hội, ban kiểm phiếu, nội dung chương trình họp, quy chế làm việc của đại hội,... sẽ được biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Các nội dung làm việc còn lại được bỏ phiếu kín thông qua phiếu biểu quyết và/hoặc phiếu bầu (trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, BKS)

- Hội đồng quản trị sẽ xây dựng và thông qua Quy chế biểu quyết, bầu cử căn cứ theo Quy chế này.

l) Cách thức kiểm phiếu;

- Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm phiếu trong biên bản kiểm phiếu. Tất cả các thành viên trong Ban kiểm phiếu phải ký tên trên biên bản kiểm phiếu.

- Tùy vào việc lựa chọn các hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề được thảo luận tại Đại hội, Biên bản kiểm phiếu sẽ có nội dung khác nhau. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chi tiết sau đây:

- + Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- + Địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông;
- + Tính chất của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên hay bất thường);
- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu phát ra, thu về;
- + Tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ;
- + Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
- + Kết quả biểu quyết (trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp);

m) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

- ✓ Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - Tổ chức lại, giải thể công ty.
- ✓ Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả cổ đông dự họp hoặc theo thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 21 Điều lệ và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- ✓ Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
- ✓ Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.
- n) Thông báo kết quả kiểm phiếu:
- Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kết quả kiểm phiếu bao gồm tổng số phiếu tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của từng vấn đề.
- o) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp);
- ✓ Cổ đông phản đối việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ thì đánh dấu (“V” hoặc “X”) vào ô biểu quyết “Không tán thành” trên thẻ biểu quyết.
- ✓ Khi Chủ tọa có hiệu lệnh thu thẻ biểu quyết tán thành việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông thì cổ đông chuyển thẻ biểu quyết đã đánh dấu hợp lệ cho người thu phiếu.
- ✓ Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải

bằng văn bản trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết các vấn đề quy định tại khoản này.

- ✓ Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
- ✓ Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

p) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- ✓ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- ✓ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- ✓ Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

q) Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản;

- Các trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, kể cả trong các trường hợp sau đây:

- + Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- + Định hướng phát triển công ty;
- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- + Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- + Tổ chức lại, giải thể công ty.

b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

✓ Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông chậm nhất 10 ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty;

✓ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
- Mục đích lấy ý kiến;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- ✓ Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
 - ✓ Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Các quyết định đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
- ✓ Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của VIG trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
 - ✓ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
 - ✓ Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến.

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành quy chế để thực hiện. Quy chế này đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong quy chế Hội đồng quản trị ban hành phải quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
- e) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến, Hội đồng quản trị có trách nhiệm ban hành quy chế để thực hiện. Quy chế này đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan, trong quy chế Hội đồng quản trị ban hành phải quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiến hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

1.1. Vai trò của Hội đồng quản trị:

- HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

1.3. Quyền được cung cấp thông tin của Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong Công ty.
- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

1.4. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;
- Trách nhiệm khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

- ✓ Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty tối thiểu là 01 người.

- ✓ Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có trình độ từ Đại học trở lên, có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
 - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
- c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;
 - ✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- ✓ Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;

Bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như

nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

đ) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ✓ Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi miễn trong các trường hợp sau:
 - Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- Trong trường hợp Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.
- Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị;

Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- Hường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
- Hường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
- Các chính sách công tác; các chính sách công tác; viên, thông tin liên quan trước ứng viên, thôn Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Bầu Chủ tịch HĐQT: Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

- Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
- Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Có đtịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không đCó đtịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
-

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

- Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước khi tổ chức họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp,

chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

- Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

đ) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp Hội đồng quản trị được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy ngày (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

e) Cách thức biểu quyết;

- Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - + Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - + Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác.
 - + Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp

g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Việc ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết tại cuộc họp được thực hiện bằng văn bản và được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận

i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

- ✓ Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - Thời gian, địa điểm họp;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản
- ✓ Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- ✓ Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- ✓ Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị;

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm i Khoản này thì biên bản này có hiệu lực.

l) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông báo tới các thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận liên quan để triển khai thực hiện.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua các nội dung cần phải CBTT theo quy định về CBTT trên thị trường chứng khoán thì sẽ được Công ty đăng tải trên website của Công ty; Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty được niêm yết và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

- ✓ Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các lĩnh vực khác phù hợp với yêu cầu của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.
- ✓ Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung sau đây:
 - Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;
 - Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;
 - Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.
 - Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị phù hợp từng thời kỳ và xây dựng chi tiết các nội dung cụ thể về vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban và từng thành viên trong tiểu ban, việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban, nhiệm kỳ, cơ cấu của tiểu ban; tiêu chuẩn thành viên của tiểu ban, trưởng tiểu ban; hoạt động của các tiểu ban và các nội dung khác liên quan.

6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty;
 - Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
 - Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- b) Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- c) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Người phụ trách quản trị Công ty bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- d) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty sẽ được thông báo và công bố thông tin trên website của Công ty, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty được niêm yết trong vòng 24 giờ
- e) Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty.
 - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban Kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

1.1. Vai trò của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có vai trò thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công;...

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
- Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

1.3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
- Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 173 của Luật Doanh nghiệp mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho công ty.
- Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát sau đây:

a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 (ba) thành viên.
- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế
- Thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát: Gồm có Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên Ban kiểm soát.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- b) Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

✓ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 65% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

✓ Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

c) Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

- Bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông đó có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có phiếu bầu ngang nhau.

d) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

- ✓ Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điểm c Khoản này;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- ✓ Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

e) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

- Trong trường hợp Công ty tổ chức họp/lấy ý kiến bằng văn bản Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Ban kiểm soát thì trong thông báo mời họp/tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gửi cho cổ đông phải nêu rõ nội dung này

đồng thời kèm theo các tài liệu hướng dẫn về cách thức gửi hồ sơ đề cử, ứng cử; quy định về thể lệ bầu cử để các cổ đông nắm được thông tin và thuận tiện thực hiện.

- Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu thành viên Ban kiểm soát phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật liên quan.

f) Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

- Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:
- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;

1.1. Vai trò của Tổng Giám đốc:

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

1.2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

Tổng Giám đốc Công ty có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- **i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.**

1.3. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty:

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này;
- Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;

- Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm
- Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - + Là cổ đông của Công ty; hoặc người không phải là cổ đông nhưng có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.
 - + Trường hợp đặc biệt Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định thuê Tổng Giám đốc là người nước ngoài nếu Công ty thực sự có nhu cầu và phải được trên 50% số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí.
 - + Tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp.

b) Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

- Hội đồng quản trị đề cử một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
- Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

c) Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và

các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

d) Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc;

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động khi có Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua.

đ) Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc;

Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sẽ được thông báo và thực hiện công bố thông tin trên website của Công ty; Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty được niêm yết trong vòng 24 giờ, kể từ ngày ban hành.

a) Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc.

- Công ty có quyền trả lương, thưởng cho Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây: Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, gồm các nội dung chính sau đây:

- a) Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc;

- ✓ Hội đồng quản trị mời thành viên Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tùy từng nội dung có thể mời thêm Tổng Giám đốc tham dự. Các khách mời này có thể tham gia thảo luận trong cuộc họp nhưng không có quyền tham gia biểu quyết. Trình tự thủ tục triệu tập họp Hội đồng quản trị, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy chế này. Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.
- ✓ Khi có yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc như quy định tại Điều lệ và Quy chế này, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- ✓ Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban kiểm soát, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Nghị quyết/Quyết định Ban kiểm soát được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc để nắm thông tin và triển khai thực hiện.
- ✓ Khi có yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc phải triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban điều hành. Trình tự thủ tục triệu tập họp Ban Tổng Giám đốc/Ban điều hành, thông báo mời họp, ghi biên bản cuộc họp thực hiện theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Điều hành. Quyết định của Ban Tổng Giám đốc/Ban điều hành được gửi tới các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để báo cáo.
- ✓ Tùy nhu cầu và thực tiễn trong hoạt động quản trị điều hành, Hội đồng quản trị được quyền ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền phán quyết trong quản trị điều hành để phân cấp/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc thực hiện một số quyền hạn của Hội đồng quản trị. Do đó, đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc, Tổng Giám đốc lập tờ trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc cấp được Hội đồng quản trị phân cấp/ủy quyền.
- ✓ Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị xác định các chủ trương, chính sách, định hướng quy định....làm cơ sở để Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động kinh doanh; đồng thời phê duyệt các kế hoạch, phương án hoạt động kinh doanh, các báo cáo, đề xuất do Tổng giám đốc đệ trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Hội đồng quản trị.
- ✓ Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành các công việc theo quy định tại Điều lệ, Nghị quyết, ủy quyền/phân công/chỉ đạo của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy

định của pháp luật. Trường hợp Tổng Giám đốc không thống nhất với Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền trao đổi, bảo lưu ý kiến nhưng vẫn phải chấp hành/Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

b) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được gửi trực tiếp cho Ban kiểm soát ngay sau khi kết thúc cuộc họp trong trường hợp các thành viên Ban kiểm soát tham dự trực tiếp các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc gửi bằng thư bảo đảm tới địa chỉ của các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 24 giờ.

c) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được gửi trực tiếp cho Tổng Giám đốc ngay sau khi cuộc họp Hội đồng quản trị kết thúc để Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các nội dung được thông qua tại Nghị quyết, quyết định.

d) Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- ✓ Tổng Giám đốc có quyền đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của VIG hoặc quyền lợi của VIG, bao gồm nhưng không giới hạn: Tài khoản của VIG tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của VIG; VIG có các hoạt động trái quy định của pháp luật; VIG bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; Có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của VIG; Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của VIG; Có kết luận của cơ quan thuế về việc VIG vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế; VIG có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện VIG đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị.

- ✓ Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc triệu tập họp khi xảy ra các sự kiện quy định tại Khoản 6, 7, 8 Điều 170 Luật doanh nghiệp.

e) Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao;

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện các chỉ đạo, nội dung nghị quyết của Chủ tịch HĐQT, HĐQT hoặc khi được yêu cầu.

f) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc;

Theo định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như

việc thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc.

g) Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

✓ Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị:

Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị khi phát sinh các công việc hoặc thông tin đột xuất có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động của VIG hoặc quyền lợi của VIG, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Tài khoản của VIG tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa, ngoại trừ trường hợp phong tỏa theo yêu cầu của VIG; VIG có các hoạt động trái quy định của pháp luật;

- VIG bị đình chỉ kinh doanh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

- Có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính hoặc các chức danh tương đương khác của VIG;

- Có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của VIG; Có kết luận của cơ quan thuế về việc VIG vi phạm trọng yếu về pháp luật về thuế;

- VIG có các tổn thất/tranh chấp tổn thất lớn về tài sản; phát hiện VIG đi chệch mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị;....

✓ Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát:

Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp cho Ban kiểm soát các nghị quyết, quyết định, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị và các báo cáo của Tổng Giám đốc trình hội đồng quản trị và các hồ sơ tài liệu khác do Công ty ban hành, đồng thời báo cáo, cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Tổng Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian phù hợp.

✓ Cách thức báo cáo, thông báo cho Hội đồng quản trị.

- Báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Báo cáo bằng văn bản.

a) Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên.

✓ Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ thường xuyên trao đổi trong công việc và cung cấp thông tin qua lại theo tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế làm việc và kế hoạch hành động chung.

✓ Trường hợp khẩn cấp, các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Tổng

Giám đốc có thể thông tin ngay (bằng gặp mặt, điện thoại hoặc email đã đăng ký với Công ty) cho Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc TGD hoặc cả ba người để được giải quyết hiệu quả.

- ✓ Khi phát hiện rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc phải thông báo ngay cho Chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát biết về rủi ro này

2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;

- ✓ Cơ chế đánh giá hoạt động đối với thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Hàng năm, HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành trình báo cáo hoạt động tại Đại hội đồng cổ đông thường niên để Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.
- Căn cứ vào nhiệm vụ được phân công, kế hoạch được giao, hàng năm, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải lập báo cáo kết quả hoạt động trong năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá và phê duyệt.
- Quá trình đánh giá phải khách quan, trung thực và dựa trên các tiêu chí cần thiết và phù hợp với nhiệm vụ của từng thành viên.
- ✓ Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác
- Việc đánh giá sẽ được thực hiện theo quy định sau:

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, Công ty sẽ tổ chức đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát, HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác theo phương thức sau:

+ Tự nhận xét đánh giá.

+ Cách thức khác do HĐQT/ Ban Kiểm soát/Tổng Giám đốc lựa chọn vào từng thời điểm.

- HĐQT sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các cá nhân/đơn vị trực thuộc HĐQT.
- Ban Kiểm soát sẽ tổ chức họp để đánh giá hoạt động của thành viên Ban Kiểm soát.
- Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của những người điều hành khác, phù hợp với quy định nội bộ của Công ty từng thời kỳ.

3. Khen thưởng

Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành VIG và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của pháp luật và VIG.

- ✓ Đối với HĐQT, Ban Kiểm soát: ngân sách khen thưởng thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. HĐQT/Ban Kiểm soát thực hiện phân bổ nguồn khen

thưởng theo kết quả đánh giá như quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy chế này.

- ✓ Đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác:
- ✓ Các hình thức khen thưởng, tiêu chuẩn cụ thể về hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo các quy định nội bộ của VIG tại từng thời điểm. Nguồn khen thưởng: được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty hay nguồn hợp pháp khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị hoặc quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm và kỷ luật

- ✓ Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ VIG và các quy định khác có liên quan của VIG, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và/hoặc của VIG.
- ✓ HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
- ✓ Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của VIG từng thời kỳ.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bao gồm 7 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng ... năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DƯƠNG QUANG TRUNG

PHIẾU GHI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022

Tên cổ đông/Người được Ủy quyền:

Địa chỉ/Trụ sở (Tổ chức):

Số CMND/Hộ chiếu/GĐKKD: **do** **cấp ngày**/...../.....

Điện thoại: **E-mail:**.....

Số Cổ phần sở hữu:

NỘI DUNG Ý KIẾN ĐÓNG GÓP:

- **Chủ đề góp ý:**

- **Nội dung góp ý:**.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Phụ Thọ, ngày tháng năm 2022
CỔ ĐÔNG
 (*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức*)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VICIS)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:/2022/VICS/NQ-ĐHĐCĐ

Phú Thọ, ngày 29 tháng 03 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VICIS)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (“Công ty VICIS”);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số/2022/VICS/BBH-ĐHĐCĐ của Công ty ngày 29 tháng 03 năm 2022;
- Xét tình hình thực tế.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn và thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch năm 2022 tại Báo cáo số 019/2022/BC-HĐQT ngày 07/03/2022 của Hội đồng quản trị.

Điều 2. Phê chuẩn và thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 tại Báo cáo số 15/2022/BC-TGD ngày 07/03/2022 của Ban Tổng Giám đốc. Trong đó có một số nội dung như sau:

1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2020	2021	Tỷ lệ 2021/2020
Tổng doanh thu	6,64	12,2	183,73%
Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	3,15	10,5	333,33%
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác kinh doanh chứng khoán	0,32	0,059	18,44%

Doanh thu hoạt động tư vấn	2,49	0,15	6,02%
Doanh thu khác	0,68	0,99	145,59%
Lợi nhuận trước thuế	(3,49)	1,42	

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2022

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021			Năm 2022
		Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ Thực hiện/ kế hoạch	Kế hoạch
A	Tổng doanh thu	12,2	10,5	116%	220
I	Doanh thu kinh doanh	6,64	10,2	65%	220
1	Doanh thu từ hoạt động môi giới	10,5	5,2	202%	213
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác	0,059	0,5	12%	2
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	0,15	4	4%	5
4	Doanh thu khác	0,99	0,5	198%	0
B	Tổng chi phí	10,78	9,8	110%	200
I	Chi phí kinh doanh	7,64	4	191%	190
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	0,64	5,5	12%	10
III	Chi phí khác	0,25	0,3	83%	0
C	Lợi nhuận trước thuế	1,42	0,7	203%	20
D	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	42			

Điều 3. Phê chuẩn và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022 tại Báo cáo số 008/2022/BC-BKS ngày 07/03/2022 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Phê chuẩn và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Trong đó có một số nội dung như sau:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:** được đăng tải trên website chính thức của Công ty: vics.com.vn
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Căn cứ vào các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đã được Ban kiểm soát đưa ra trong Tờ trình số 021 /TTr-BKS ngày 07/03/2022, ĐHCĐ giao cho HĐQT quyết định việc

chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội;
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế.

Điều 5. Phê chuẩn và thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022. Trong đó có một số nội dung như sau:

1. Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021

Công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng mức thù lao chi trả năm 2021 là: 216.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười sáu triệu đồng chẵn)

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2022:

2.1. Thù lao chi trả cho HĐQT (bao gồm Chủ tịch, Phó chủ tịch và 03 ủy viên): 204.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- Phó chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các ủy viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm 01 Trưởng BKS và 02 thành viên BKS): 84.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

Tổng mức thù lao chi trả năm 2022 dự kiến là: 288.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn)

Điều 6. Phê chuẩn và thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)
I	KẾT QUẢ KINH DOANH CÔNG TY	
1	Tổng doanh thu	12,2
2	Tổng chi phí	10,78
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1,42
4	Thuế TNDN hiện hành	0
5	Thuế TNDN hoãn lại	0
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1,42

II	Dự kiến trình ĐHCĐ về việc phân phối lợi nhuận sau thuế	(167,29)
1	Tổng LN sau thuế chưa phân phối	1,42
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(168,71)
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021	1,42
2	Dự kiến phân phối như sau	
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 0 % LNST	0

Do công ty còn đang lỗ lũy kế nên không phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.

Điều 7. Phê chuẩn và thông qua việc thay đổi tên công ty, cụ thể:

1. Tên hiện tại:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**
 - Tên tiếng Anh: **VIET NAM INDUSTRIAL & COMMERCIAL SECURITIES CORPORATION**
 - Tên viết tắt: **VICS**
2. Tên sau thay đổi:
 - Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM**
 - Tên tiếng Anh: **VIETNAM INVESTMENT SECURITIES CORPORATION**
 - Tên viết tắt: **VISC**
3. ĐHCĐ giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thay đổi vào thời điểm phù hợp nhưng không trễ hơn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung này.
4. ĐHCĐ giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi Điều lệ Công ty; giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty tiến hành các thủ tục tại Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng ký việc thay đổi tên Công ty theo quy định của pháp luật. Sau khi đổi tên, Công ty sẽ hoạt động với tên mới là: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.

Điều 8. Phê chuẩn và thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của công ty, cụ thể:

1. *Địa chỉ trụ sở chính hiện tại:* Villa số 3, 02 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại: (84-28) 39110788 Fax: (84-28) 39110789
2. *Địa chỉ trụ sở chính mới:* Tầng 8, tháp B, tòa nhà sông đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại: (024) 35149999 Fax: (024) 3767 2887

3. Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thay đổi vào thời điểm phù hợp nhưng không trễ hơn 06 (sáu) tháng kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung này và tiến hành các thủ tục tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) để đăng ký việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phê chuẩn và thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty, cụ thể:

- Người đại diện theo pháp luật hiện tại:

Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN BIỂU** Giới tính: Nam

Chức danh: **Tổng Giám đốc**

Sinh ngày: 25/02/1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 024001538

Ngày cấp: 11/03/2002 (ngày cấp mới: 25/3/2015). Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5/92A Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện tại: 5/92A Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo pháp luật sau khi thay đổi:

Họ và tên: **DƯƠNG QUANG TRUNG** Giới tính: Nam

Chức danh: **Tổng Giám đốc**

Sinh ngày: 01/09/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 040075041158

Ngày cấp: 22/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33, Ngõ 79 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số 33, Ngõ 79 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

- Thời gian thay đổi: Đại hội đồng cổ đông giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ban hành Quyết định thay đổi vào thời điểm phù hợp nhưng không trễ hơn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung này.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục tại Cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (nếu có) để đăng ký việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Phê chuẩn và thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, cụ thể:

1. Phát hành 34.133.300 Cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thêm 341.333.000.000 đồng với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên CP chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười ngàn đồng/cổ phiếu)
- Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến: 34.133.300 cổ phiếu (Ba mươi tư triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến: 341.333.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu đồng) (tính theo mệnh giá)
- Tiêu chí lựa chọn: Các tổ chức và cá nhân đáp ứng điều kiện là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật
- Số lượng Nhà đầu tư: dưới 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Hình thức chào bán: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương thức chỉ chào bán nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật
- Thời gian dự kiến phát hành cho Nhà đầu tư: Quý II năm 2022 sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật

2. Mục đích phát hành riêng lẻ 34.133.300 cổ phiếu: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, tái cơ cấu vốn, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn theo quy định đối với hoạt động của Công ty chứng khoán, đồng thời đảm bảo lỗ lũy kế không quá 50% vốn chủ sở hữu, bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành và các hoạt động kinh doanh chứng khoán khác phù hợp với pháp luật.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn, chủ động tìm kiếm, xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, lựa chọn danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ, số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, sử dụng nguồn vốn sau phát hành tăng vốn thành công để triển khai các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, căn cứ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

5. Thông qua phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết:

Trong trường hợp các nhà đầu tư nằm trong Danh sách được mua cổ phiếu do Hội đồng quản trị thông qua không đăng ký mua/không nộp tiền mua một phần hoặc toàn bộ số lượng cổ phiếu dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục tìm kiếm, xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và lựa chọn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua cổ phiếu với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của Pháp luật (bao gồm cả thời gian gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ

phiếu chưa phân phối hết thì số lượng cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

6. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán: Bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài:

Nhằm đảm bảo đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chào bán, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không phân phối cổ phiếu cho Nhà đầu tư nước ngoài trong đợt phát hành này.

8. Đăng ký niêm yết cổ phiếu và đăng ký chứng khoán bổ sung: Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành.

10. Thông qua ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các thủ tục để thay đổi giấy phép hoạt động công ty sau khi hoàn thành đợt chào bán; Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu mới phát hành theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ Phương án chào bán theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Điều 11. Phê chuẩn và thông qua việc sửa đổi Điều lệ để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; Tên công ty, trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật...

Điều 12. Phê chuẩn và thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.

Điều 13. Phê chuẩn và thông qua việc ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

1. Về cơ cấu quản trị và điều hành của Công ty:
 - Điều chỉnh, thay đổi cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.
 - Chủ động phê duyệt, quyết định việc thực hiện điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đối với các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo sự phù hợp theo các thay đổi của pháp luật trong từng thời kỳ và thực tế hoạt động của Công ty.

2. Về nguồn vốn kinh doanh của Công ty:
 - Chủ động phê duyệt, quyết định và điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Về kế hoạch, chiến lược phát triển Công ty:
 - Chủ động xem xét, phê duyệt và quyết định điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 khi xét thấy cần thiết cho Công ty để phù hợp với tình hình thực tế.
 - Chủ động phê duyệt phương án và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty trên các loại Hệ thống Giao dịch Chứng khoán trong nước theo quy định của pháp luật.
 - Chủ động điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu kinh doanh đáp ứng kịp thời với tình hình thực tế và các diễn biến, thay đổi của thị trường, đồng thời, báo cáo kết quả cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp thường niên tiếp theo.
4. Chủ động phê duyệt, quyết định và điều chỉnh phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác có giá trị đến 30% (Ba mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
5. Chủ động phê duyệt, quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của Công ty có giá trị đến 30% (Ba mươi phần trăm) so với Vốn điều lệ của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
6. Chủ động phê duyệt, quyết định và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các ngành nghề kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty; đồng thời, thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty và các thủ tục pháp lý có liên quan.
7. Phê duyệt, quyết định phương án và thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thành lập mới, mua/bán lại, chuyển nhượng một phần vốn, giải thể các Công ty con (nếu có), Công ty liên kết với Công ty để thực hiện và kinh doanh những ngành nghề phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật.
8. Chủ động thực hiện các giải pháp khẩn cấp nhằm khắc phục kịp thời các biến động lớn về tài chính của Công ty và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.
9. Chủ động phê duyệt, quyết định việc ký ban hành, rà soát, sửa đổi hay bổ sung các văn bản nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền ban hành của Đại hội đồng cổ đông thông qua và/hoặc phê duyệt (bao gồm cả những văn bản mới và/hoặc đã ban hành) và thuộc mảng nghiệp vụ của Hội đồng quản trị phụ trách trình cho Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật từng thời điểm, phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và theo hướng dẫn, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
10. Chủ động phê duyệt và quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong trường hợp giữa nhiệm kỳ 2018 – 2023 có sự thay đổi về nhân sự để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thực hiện bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Phê chuẩn và thông qua kết quả bầu cử bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 với danh sách ứng viên trúng cử như sau:

STT	Tên ứng viên	Tổng số quyền biểu quyết bầu cho ứng viên	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Thành viên Hội đồng quản trị không độc lập			
1.			
2.			
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập			

1.			
2.			

Điều 15. Phê chuẩn và thông qua Tờ trình miễn nhiệm Ban kiểm soát hiện tại, kết quả bầu cử lại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023, cụ thể như sau:

- Thông qua đề xuất miễn nhiệm đối với các thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm:**
 - Nguyễn Thị Hoa Huệ - Trưởng Ban kiểm soát
 - Bà Dương Thị Trinh - Thành viên Ban kiểm soát
 - Bà Hồ Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Phê chuẩn và thông qua kết quả bầu cử lại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 với danh sách ứng viên trúng cử như sau:**

STT	Tên ứng viên	Tổng số quyền biểu quyết bầu cho ứng viên	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1.			
2.			
3.			

Điều 16. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty, các Chi nhánh, Phòng giao dịch trực thuộc, phụ trách các Phòng ban liên quan và toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Công bố trên Website Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS, BDH;
- UBCKNN, Sở HNX để công bố thông tin;
- Chi nhánh, Phòng giao dịch;
- Lưu VT.

Tài liệu kèm theo:

- Các văn kiện Đại hội;
- Biên bản họp ĐHĐCĐ;
- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông;
- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết Đại hội.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

DƯƠNG QUANG TRUNG